

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 243/BC-UBND

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO**Bổ sung, giải trình Báo cáo về “Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023”**

Kính gửi : Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân Thành phố có Tờ trình số 197/TTr-UBND và Báo cáo số 194/BC-UBND ngày 16/6/2023 về “Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023” gửi Hội đồng nhân dân Thành phố. Căn cứ báo cáo thẩm tra của các ban HĐND Thành phố, UBND Thành phố báo cáo bổ sung, giải trình một số nội dung như sau:

I. Kết quả thực hiện phân cấp, ủy quyền theo các Nghị quyết số: 23/NQ-HĐND, 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố

Được sự chỉ đạo quyết liệt của Thành ủy, Ban Chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố ban hành các Nghị quyết: số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 thông qua Đề án phân cấp, ủy quyền; số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước về một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là 02 Nghị quyết của HĐND Thành phố), UBND Thành phố báo cáo về kết thực 02 Nghị quyết của HĐND Thành phố về phân cấp, ủy quyền đến 30/6/2023 như sau:

1. Những điểm mới về phân cấp, ủy quyền theo các Nghị quyết số: 23/NQ-HĐND, 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố

Giai đoạn 2016-2021, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND của HĐND về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội là Nghị quyết khung và giao UBND Thành phố quy định chi tiết trong các ngành, lĩnh vực. UBND Thành phố ban hành quy định chi tiết phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội tại Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND. Theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 về thông qua Đề án phân cấp, ủy quyền, HĐND Thành phố đã ban hành quy định phân cấp một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội đối với những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của HĐND Thành phố. UBND Thành phố đã ban hành các Quyết định: số 49/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực thuộc thẩm quyền của UBND Thành phố; số 4610/QĐ-UBND, ngày 22/11/2022 về phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. Đồng thời, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 14/10/2022 tổ chức triển khai thực hiện 02 Nghị quyết của HĐND Thành phố.

1.1 Về phân cấp quản lý nhà nước: Thành phố điều chỉnh bổ sung quy định phân cấp cho cấp huyện của 09 lĩnh vực. Phân cấp cho cấp huyện: đầu tư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng trường trung học phổ thông; đầu tư hệ thống nước sạch ở vùng sâu, vùng xa; công trình xử lý nước thải cục bộ không kết nối được với hệ thống thu gom nước, xử

lý nước thải tập trung của Thành phố; đầu tư chợ hạng 1; cấp điện chiếu sáng ngõ, ngách trên địa bàn các quận; về quản lý tượng đài tranh hoành tráng; quản lý di tích; bến, bãi đỗ xe; đèn tín hiệu giao thông. Trong đó, quy định về phân cấp cho cấp huyện đầu tư các trường trung học phổ thông là quy định phân cấp có thay đổi nhiều nhất trong 09 lĩnh vực trên.

1.2 Tăng tính chủ động cho các quận, huyện, thị xã có năng lực tổ chức triển khai, có nguồn lực tốt:

- Cho phép các quận, huyện, thị xã có nguồn lực tốt, có khả năng cân đối được ngân sách, có năng lực tổ chức thực hiện tốt thì được sử dụng ngân sách cấp huyện để thực hiện các dự án nhiệm vụ chi ngân sách cấp Thành phố (không phân biệt tính chất, quy mô, loại hình, lĩnh vực dự án). Đối với các dự án này, Thành phố sẽ ủy quyền cho cấp huyện toàn bộ các thủ tục hành chính được phép theo quy định: giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư; thẩm định và phê duyệt dự án, thẩm định và phê duyệt dự toán; thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thẩm định và phê duyệt quyết toán.

- Đối với các quận, huyện, thị xã khác còn lại mà có khả năng thực hiện tốt, Thành phố sẽ giao các đơn vị làm chủ đầu tư các dự án cấp Thành phố bằng ngân sách cấp Thành phố.

2. Kết quả thực hiện đối với việc phân cấp, ủy quyền đến 30/6/2023

2.1 Các sở chuyên ngành đã chủ trì, phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã để thực hiện công tác bàn giao đối với các nội dung do thay đổi quy định phân cấp phân cấp.

2.2 Về tổ chức, bộ máy, biên chế: Các sở, ngành, quận, huyện, thị xã đều kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí nhân lực phù hợp để đảm bảo các nhiệm vụ thực hiện theo phân cấp, ủy quyền. Tuy nhiên cũng có một số đơn vị có báo cáo là khối lượng công việc nhiều, đề nghị được bổ sung thêm biên chế.

2.3 Về nguồn lực để thực hiện phân cấp, ủy quyền:

- HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách của thành phố Hà Nội và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025, đảm bảo phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi phù hợp với phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội.

- Bên cạnh đó, đối với những nhiệm vụ điều chỉnh phân cấp đầu tư cho cấp huyện, Thành phố đã chuyển kinh phí hỗ trợ mục tiêu cho cấp huyện tương ứng với kinh phí dự kiến Thành phố thực hiện theo phân cấp trước đây tại Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025. Cụ thể: (i) Hỗ trợ mục tiêu đầu tư xây dựng, cải tạo trường trung học phổ thông 3.022,5 tỷ đồng; (ii) Hỗ trợ mục tiêu đầu tư chợ theo quy định là 160 tỷ đồng; (iii) Hỗ trợ đầu tư cấp nước sạch ở các vùng sâu, vùng xa trên địa bàn 03 xã của huyện Ba Vì là 160 tỷ đồng.

- Cơ bản các quận, huyện, thị xã báo cáo là cùng với ngân sách của cấp huyện và ngân sách Thành phố bổ sung cân đối, hỗ trợ mục tiêu cơ bản đảm bảo các nhiệm vụ được phân cấp. Tuy nhiên, cũng có một số huyện báo cáo là khó khăn trong việc cân đối ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, đề nghị Thành phố hỗ trợ mục tiêu hoặc bổ sung cân đối cho đơn vị. Hiện nay, một số quận, huyện, thị xã đang đề xuất Thành phố bổ sung hỗ trợ mục tiêu để đầu tư xây dựng, cải tạo các trường trung học phổ thông. Nội dung này sẽ được báo cáo chi tiết ở mục 2.6 sau đây.

2.4 Tăng tính chủ động cho các quận, huyện, thị xã:

+ Các quận, huyện, thị xã được tự chủ, tự thực hiện các thủ tục hành chính, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp (như tự cân đối ngân sách, tự thực hiện thủ tục đầu tư các dự án đối với các lĩnh vực theo phân cấp; được cấp phép theo thủ tục hành chính, kiểm tra, giám sát....).

+ Từ tháng 9/2022 đến tháng 6/2023, có 12 quận, huyện (gồm 06 quận: Bắc Từ Liêm, Đống Đa, Hoàng Mai, Long Biên, Nam Từ Liêm, Thanh Xuân; 06 huyện: Đông Anh, Gia Lâm, Hoài Đức, Mê Linh, Thanh Trì, Thường Tín) đã đề xuất và được HĐND Thành phố chấp thuận tại các kỳ họp của HĐND Thành phố (cập nhật đến kỳ họp tháng 7/2023) phê duyệt chủ trương đầu tư 47 dự án sử dụng ngân sách cấp huyện để thực hiện các nhiệm vụ chi cấp Thành phố với tổng kinh phí 21.220,7 tỷ đồng.

2.5 Về phân cấp, ủy quyền thủ tục hành chính:

- Ngày 22/11/2022, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 4610/QĐ-UBND về phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội, theo đó có 613 TTHC có phương án phân cấp, ủy quyền trong tổng số 1.910 TTHC toàn Thành phố (tại thời điểm Quyết định). Như vậy đến nay, phương án phân cấp, ủy quyền thủ tục hành chính gồm 708/1.910 TTHC (trong đó, có 613 TTHC đề xuất mới theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND và tiếp tục thực hiện 91 TTHC đã được phân cấp, ủy quyền). Trên cơ sở các Quyết định ủy quyền và tham mưu của các Sở, ban, ngành, UBND Thành phố ban hành các Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính, quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính.

- Việc phân cấp, ủy quyền mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính; giúp chính sách, các quy định của pháp luật được thực hiện nhanh chóng, chính xác; rút ngắn khoảng cách giữa cơ quan hành chính nhà nước các cấp với người dân, doanh nghiệp; đơn giản hóa quy trình, hồ sơ của TTHC, qua đó rút ngắn thời gian giải quyết, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, các đơn vị, địa phương có một số khó khăn, vướng mắc về pháp lý khi xác định thẩm quyền ủy quyền đối với nhóm thủ tục hành chính ủy quyền do Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung) chưa quy định rõ các cơ quan, đơn vị được ủy quyền; các luật chuyên ngành còn chưa thống nhất và quy định cụ thể thẩm quyền giải quyết TTHC cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện. UBND Thành phố đã báo cáo, xin ý kiến Bộ Nội vụ và chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với nội dung này.

2.6 Về việc thực hiện quy định phân cấp đối với 16 ngành, lĩnh vực theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND Thành phố:

Theo tổng hợp báo cáo từ các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

a) 12/16 lĩnh vực tương đối ổn định: (1) Văn hóa, thể thao, du lịch; (2) Y tế; (3) Tang lễ; (4) Thủy lợi; (5) Đê điều; (6) Rừng; (7) Thông tin truyền thông; (8) Nước sạch; (9) Bến, bãi đỗ xe; (10) Đường bộ; (11) Vệ sinh môi trường; (12) Chợ.

b) 04/16 lĩnh vực còn có khó khăn trong một số nhiệm vụ cụ thể:

b1) Các lĩnh vực quản lý chiếu sáng công cộng; công viên, vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ; thoát nước đô thị và xử lý nước thải: Các lĩnh vực này có khó khăn trong

việc tiếp nhận, bàn giao, ký hợp đồng phụ theo quy định phân cấp từ Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND của UBND Thành phố. Sở Xây dựng đã phối hợp chặt chẽ với các quận, huyện, thị xã và tham mưu, đề xuất với UBND Thành phố phương án giải quyết. Đến thời điểm ngày 01/4/2023, Sở Xây dựng đã chính thức hoàn thành việc bàn giao quản lý theo phân cấp các lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật (cây xanh, chiếu sáng, thoát nước) cho UBND các quận, huyện và thị xã Sơn Tây thông qua việc ký kết hợp đồng phụ theo đúng chỉ đạo của UBND Thành phố.

b2) Lĩnh vực giáo dục và Đào tạo (nội dung phân cấp cho cấp huyện đầu tư trường trung học phổ thông):

- UBND Thành phố đã trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 10/12/2022, chuyển toàn bộ kinh phí thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo các trường trung học phổ thông theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố về kế hoạch đầu tư, xây dựng trường học công lập để đạt chuẩn, nâng cấp hệ thống y tế; tu bổ, tôn tạo di tích từ ngân sách cấp Thành phố (nhiệm vụ chi cấp Thành phố) sang ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp huyện (nhiệm vụ chi cấp huyện). *Như vậy, nhiệm vụ của Thành phố chuyển về cấp huyện đã được chuyển toàn bộ kinh phí thực hiện như Thành phố đã dự kiến đầu tư trong giai đoạn 2021-2025, với số kinh phí chuyển là 3.022,5 tỷ đồng.*

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Thông báo số 180/TB-KH&ĐT ngày 14/02/2023 gửi các quận, huyện, thị xã hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện thủ tục đầu tư đối với các trường trung học phổ thông đã phân cấp đầu tư cho các quận, huyện, thị xã tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND Thành phố; Có các văn bản cá biệt hướng dẫn triển khai thực hiện thủ tục đầu tư theo đề nghị của các đơn vị.

- Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị liên quan đã tích cực triển khai thực hiện, khẩn trương thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định của phân cấp.

- Tuy nhiên, thực hiện quy định phân cấp mới, đến nay, sau khi tiếp nhận, một số quận, huyện, thị xã đã rà soát, báo cáo, đề xuất với Thành phố cần phải điều chỉnh quy mô, tăng tổng mức đầu tư, tăng nhu cầu kinh phí đầu tư các dự án xây dựng, cải tạo các trường trung học phổ thông so với kinh phí đã được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND. UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các quận, huyện, thị xã đề rà soát, báo cáo lại với Ban Chỉ đạo và với Thành phố. Theo rà soát của Sở Giáo dục và Đào tạo (đơn vị chủ trì), phối hợp với các quận, huyện, thị xã (hiện có 22/30 quận, huyện, thị xã báo cáo) thì có thể phân ra các nhóm như sau:

+ *Nhóm 1: Giữ nguyên quy mô như tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND (như quận Thanh Xuân).*

+ *Nhóm 2: Đề xuất điều chỉnh tăng quy mô, tăng kinh phí đầu tư, nhưng cơ bản sẽ dùng ngân của quận.* Ví dụ: quận Ba Đình, quận Hai Bà Trưng, quận Hoàng Mai. Quận Ba Đình: Tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND, dự kiến cải tạo sửa chữa 03 trường, kinh phí là 29,3 tỷ đồng. Nay quận Ba Đình đề xuất, kinh phí đầu tư là 645,098 tỷ đồng, trong đó, về cơ bản ngân sách của Quận sẽ đảm bảo cho phần kinh phí tăng thêm. Quận Hai Bà Trưng: Tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND, dự kiến cải tạo sửa chữa 02 trường, kinh phí là 22,7 tỷ đồng. Nay quận Hai Bà Trưng đề xuất, kinh phí đầu tư là

106,104 tỷ đồng, trong đó, về ngân sách của Quận sẽ đảm bảo cho phần kinh phí tăng thêm, đồng thời đề xuất giảm kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ 10 tỷ đồng.

+ *Nhóm 3: Đề xuất tăng quy mô, tăng kinh phí, đề nghị ngân sách Thành phố hỗ trợ. Trong trường hợp, ngân sách Thành phố chưa bố trí được thì sẽ xem xét, rút gọn lại danh mục dự án hoặc đề xuất giãn tiến độ, chuyển sang giai đoạn 2026-2030.* Ví dụ, quận Đống Đa: Tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND, dự kiến cải tạo sửa chữa 06 trường, kinh phí là 102,9 tỷ đồng. Nay quận Đống Đa đề xuất, kinh phí đầu tư là 1.186,4 tỷ đồng. Quận Đống Đa đề xuất 03 phương án; (1) PA1: Ngân sách Thành phố hỗ trợ toàn bộ kinh phí tăng thêm như trên; (2) PA2: Trong trường hợp ngân sách Thành phố chưa bố trí được thì đề xuất chuyển sang giai đoạn 2026-2030; (3) PA3: Tập trung ngân sách Thành phố đã cân đối hỗ trợ cho Đống Đa và ngân sách quận Đống Đa sẽ cân đối để thực hiện đầu tư 01/06 trường (là trường THPT Lê Quý Đôn, hiện nay đã xuống cấp nghiêm trọng).

+ *Nhóm 4: Đề xuất tăng quy mô, tăng kinh phí và đề nghị ngân sách Thành phố hỗ trợ phần tăng thêm (tập trung ở các huyện, thị xã và một số quận).* Ví dụ: thị xã Sơn Tây đề xuất tăng: 568 tỷ đồng, huyện Đông Anh: 471 tỷ đồng, huyện Ứng Hòa 309 tỷ đồng, Thường Tín 278 tỷ đồng, Thạch Thất 209 tỷ đồng, Phú Xuyên 147 tỷ đồng, Hoài Đức 133 tỷ đồng,...

Nội dung này, UBND Thành phố đã chỉ đạo rà soát, sẽ báo cáo HĐND Thành phố sau khi rà soát xong, với tinh thần: Đảm bảo đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, đánh giá kỹ hiện trạng các trường trung học phổ thông hiện nay; so sánh, đối chiếu với tiêu chí để đạt trường học đạt chuẩn quốc gia theo quy định hiện hành, đối chiếu với yêu cầu của ngành giáo dục đối với các trường trung học phổ thông để xác định quy mô cần phải đầu tư xây dựng mới, cải tạo sửa chữa cho hiệu quả, tiết kiệm.

2.7. Về việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành

- UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; định mức phân bổ ngân sách thành phố Hà Nội và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025.

- UBND Thành phố ban hành Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 24/6/2022 Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Về quy định quản lý và khai thác Hồ Tây: Sở Xây dựng đã hoàn thiện dự thảo Quyết định và gửi Sở Tư pháp để thẩm định theo quy định về văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở đó, Sở Xây dựng đang tiếp tục phối hợp cùng UBND quận Tây Hồ hoàn thiện dự thảo, trình UBND Thành phố ban hành.

- Về phân cấp một số thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND Thành phố Hà Nội về giao quyền tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công lập: Trên cơ sở hợp tập thể UBND Thành phố, Sở Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Quyết định, trình UBND Thành phố ban hành theo quy định.

- Sở Văn hóa, Thể thao đã dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 19/01/2015 của UBND thành phố Hà Nội, đang xin ý kiến của các đơn vị và Sở Tư pháp làm cơ sở báo cáo UBND Thành phố xem xét phê duyệt.

- Ngày 28/02/2023, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ban hành Quy định về quản lý cây xanh trên địa bàn Thành phố (thay thế Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 14/5/2010).

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong 6 tháng cuối năm 2023

3.1 Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến quán triệt về mục tiêu, nguyên tắc, nội dung quy định phân cấp để mỗi cấp, mỗi ngành nhận thức sâu sắc về nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Tạo sự đồng thuận trong toàn bộ hệ thống chính trị, từ đó thực hiện hiệu lực, hiệu quả các nhiệm vụ quản lý nhà nước ở mỗi cấp.

Trong đó cấp huyện khi được phân cấp mạnh mẽ cần nhận thức đầy đủ về nhiệm vụ, quyền hạn của mình để có cân đối nguồn lực, lựa chọn nhiệm vụ ưu tiên hợp lý, đúng đắn, tổ chức thực hiện hiệu quả để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng và đóng góp cho Thành phố nói chung trong bối cảnh nguồn lực ngân sách của Thành phố nói chung không thể đáp ứng hết nhu cầu, đặc biệt là nhu cầu đầu tư (ngân sách cấp Thành phố cũng không đáp ứng được nhu cầu đầu tư cấp Thành phố do Thành phố đang trong quá trình hoàn thiện xây dựng cơ sở hạ tầng). Cấp Thành phố chú trọng việc xây dựng quy trình, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện.

3.2 Tiếp tục rà soát, xây dựng phương án kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với phương án phân cấp ủy quyền và giải quyết thủ tục hành chính tại các đơn vị.

3.3 Rà soát, xem xét, giải quyết đề xuất của các quận, huyện, thị xã đề xuất thay đổi quy mô đầu tư, tăng tổng mức đầu tư của từng dự án xây dựng mới, cải tạo sửa chữa các trường trung học phổ thông được phân cấp đầu tư cho cấp huyện phù hợp với chỉ tiêu, tiêu chuẩn của ngành, với yêu cầu đảm bảo hiệu quả, không lãng phí vốn ngân sách.

3.4 Chỉ đạo các sở chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì tham mưu: UBND Thành phố ban hành quyết định hoặc UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành nghị quyết quy định phân cấp của từng ngành, lĩnh vực đảm bảo đồng bộ, đầy đủ theo chuyên ngành và đồng bộ, đầy đủ cho cấp huyện, cho cấp xã theo quy định; Văn bản ủy quyền của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố đối với các lĩnh vực phụ trách. (Nội dung đã chỉ đạo tại Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 14/10/2022).

3.5 Chỉ đạo báo cáo 01 năm thực hiện 02 Nghị quyết của HĐND Thành phố, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy theo Chương trình công tác số 17-Ctr/TU ngày 20/12/2022 về công tác năm 2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy.

II. Giải trình báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách

1. Đánh giá việc thực hiện chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHT) thành phố Hà Nội năm 2023, tiến độ hoàn thành các mục tiêu đề ra của năm 2023 được nêu trong Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2023 của UBND Thành phố về Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội năm 2023.

Giải trình, bổ sung:

Thực hiện Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 5/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội về chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội giai đoạn 2020 – 2025. UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 03/01/2023 của UBND thành phố về chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội năm 2023, với mục tiêu cụ thể: Có khoảng 950 doanh nghiệp (tăng khoảng 20 doanh nghiệp so với năm 2022) hoạt động trong các lĩnh vực CNHT tại Hà Nội. Trong đó, có khoảng 300 - 350 doanh nghiệp có hệ thống sản xuất và sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, đủ năng lực cung ứng tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam. Giá trị sản xuất công nghiệp của

CNHT chiếm khoảng 16 - 17% giá trị sản xuất công nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo Hà Nội và chỉ số phát triển công nghiệp lĩnh vực CNHT hàng năm tăng trên 11 - 12% (tăng khoảng 1% so với năm 2022).

- Nội dung thực hiện bao gồm 4 nội dung, 12 nhiệm vụ cụ thể như sau:

(1) Tổ chức kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp CNHT trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng ở trong và ngoài nước; xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực CNHT, bao gồm 6 nhiệm vụ: Tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp CNHT; Hội chợ về CNHT Hà Nội năm 2023; Hội chợ sản phẩm công nghiệp, máy móc thiết bị và tự động hóa Hà Nội năm 2023; Hội thảo xúc tiến thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực CNHT; Tham gia Hội chợ, xúc tiến tìm kiếm, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm ở nước ngoài; Tuyên truyền, quảng bá hoạt động CNHT của Hà Nội

(2) Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất, bao gồm 2 nhiệm vụ: Đánh giá khả năng và nhu cầu áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý trong sản xuất tại các doanh nghiệp; Đánh giá, công nhận hệ thống quản trị doanh nghiệp và quản trị sản xuất; Tổ chức tập huấn cho doanh nghiệp CNHT Hà Nội.

(3) Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu, bao gồm nhiệm vụ: Giới thiệu, phổ biến một số quy trình công nghệ sản xuất và yêu cầu kỹ thuật về sản phẩm CNHT; Hỗ trợ doanh nghiệp CNHT trên địa bàn Thành phố tiếp nhận chuyển giao công nghệ tiên tiến, hiện đại; mua bản quyền, sáng chế, phần mềm (bao gồm cả chuyển đổi số); thuê chuyên gia và đào tạo nguồn nhân lực

(4) Tổ chức kiểm tra, giám sát, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện hoạt động Chương trình, kế hoạch phát triển CNHT trên địa bàn Thành phố.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch, UBND Thành phố đã chỉ đạo ngành Công Thương thực hiện chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội năm 2023, trọng tâm là: Tuyên truyền, quảng bá hoạt động công nghiệp hỗ trợ của thành phố Hà Nội; tổ chức Hội chợ về CNHT Hà Nội năm 2023; Hội chợ sản phẩm công nghiệp, máy móc thiết bị và tự động hóa Hà Nội năm 2023; Hội thảo xúc tiến thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực CNHT; Tổ chức tập huấn cho doanh nghiệp CNHT Hà Nội; Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất. Đồng thời phối hợp với các cơ quan trung ương và thành phố lồng ghép, triển khai các nhiệm vụ khác có liên quan theo kế hoạch đảm bảo hiệu quả, phát huy tác dụng thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn. Thành phố đã tổ chức thành công Hội chợ sản phẩm công nghiệp, máy móc thiết bị và tự động hóa Hà Nội năm 2023 từ ngày 17 - 19/5/2023 tại Trung tâm triển lãm quốc tế Hà Nội, 91 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Đồng thời tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, phân đầu hoàn thành các chương trình, nhiệm vụ phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố đảm bảo nội dung, tiến độ theo kế hoạch đề ra.

* Đánh giá thực hiện các mục tiêu cụ thể

- Về phát triển doanh nghiệp: Hiện nay, trên địa bàn thành phố có trên 900 doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, trong đó có trên 300 doanh nghiệp có hệ thống sản xuất và sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, đủ năng lực cung ứng vào mạng lưới sản xuất toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam, trong khu vực và thế giới.

Căn cứ tình hình hoạt động của các doanh nghiệp (Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 6 tháng đầu năm 2023 tăng 5% so với cùng kỳ năm trước; 65,6% doanh nghiệp ngành chế biến, chế tạo đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh trong quý II ở mức ổn định và tốt hơn so với quý I; 75,1% doanh nghiệp dự báo tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định và tốt hơn trong quý III/2023). Trên cơ sở triển khai có hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ, tổ chức kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp CNHT trở thành nhà cung ứng sản phẩm cho khách hàng ở trong và ngoài nước; xúc tiến thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực CNHT thông qua các hoạt động tổ chức các Hội chợ, Hội thảo xúc tiến thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực CNHT; Tham gia Hội chợ, xúc tiến tìm kiếm, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm ở nước ngoài; Tuyên truyền, quảng bá hoạt động CNHT của Hà Nội.

Thành phố dự kiến đạt mục tiêu có khoảng 950 doanh nghiệp (tăng khoảng 20 doanh nghiệp so với năm 2022) hoạt động trong các lĩnh vực CNHT tại Hà Nội. Trong đó có 300 - 350 doanh nghiệp có hệ thống sản xuất và sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, đủ năng lực cung ứng tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam.

- Về mục tiêu giá trị sản xuất công nghiệp của CNHT chiếm khoảng 16 - 17% giá trị sản xuất công nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo Hà Nội và chỉ số phát triển công nghiệp lĩnh vực CNHT hàng năm tăng trên 11 - 12% (tăng khoảng 1% so với năm 2022): 6 tháng đầu năm 2023 GRDP của Thành phố ước tính tăng 5,97% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 5,95%; quý II tăng 5,98%). Tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm nay tuy thấp hơn mức tăng 7,10% của cùng kỳ năm trước, trong đó Khu vực công nghiệp và xây dựng 6 tháng đầu năm 2023 ước tính tăng 3,28% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 2,38%; quý II tăng 4,04%), đóng góp 0,65 điểm % vào mức tăng GRDP. Ngành công nghiệp những tháng đầu năm gặp khó khăn do nhiều ngành sản phẩm chủ lực sụt giảm, ước 6 tháng giá trị tăng thêm đạt 2,82%, đóng góp 0,36 điểm %, trong đó công nghiệp chế biến chế tạo tăng 2,44%, đóng góp 0,28 điểm %; sản xuất phân phối điện tăng 4,69%, đóng góp 0,03 điểm %; hoạt động cung cấp nước và xử lý, nước thải tăng 8,20%, đóng góp 0,05 điểm %. Ngành xây dựng 6 tháng đầu năm ước tăng 4,14%, đóng góp 0,29 điểm % vào mức tăng chung.

Trong sản xuất công nghiệp, sản xuất của một số ngành công nghiệp chủ lực gặp khó khăn do đầu ra, đơn hàng xuất khẩu sụt giảm; tính chung 6 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 2,3%, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,9%; chỉ số tiêu thụ giảm 1,3%. Do vậy, việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng của ngành công nghiệp nói chung và mục tiêu giá trị sản xuất công nghiệp của công nghiệp hỗ trợ chiếm khoảng 16 - 17% giá trị sản xuất công nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo Hà Nội và chỉ số phát triển công nghiệp lĩnh vực CNHT hàng năm tăng trên 11 - 12% (tăng khoảng 1% so với năm 2022) gặp nhiều khó khăn. Hiện nay, Thành phố tập trung đẩy mạnh các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng công nghiệp nói chung và công nghiệp hỗ trợ theo kế hoạch thành phố đề ra, cụ thể là:

(1) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ và Công điện số 238/CP-TTg ngày 10/4/2023 về thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và xuất nhập khẩu; Chương trình số 02/CTr-UBND ngày 01/02/2023 của UBND Thành

phổ về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2023.

(2) Tập trung triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi, phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng.

- Theo sát diễn biến của kinh tế thế giới, làm tốt công tác thông tin thị trường, nhất là thị trường tiềm năng, hướng dẫn, hỗ trợ các hiệp hội và doanh nghiệp khai thác, phát huy các thị trường truyền thống và khai mở thị trường mới, giàu tiềm năng như Bắc Âu, Đông Âu, Tây Á, Nam Á, châu Phi và Mỹ La tinh...;

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử, đặc biệt là thương mại điện tử xuyên biên giới nhằm thúc đẩy các chuỗi cung ứng, liên thông, mở rộng thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu;

- Đẩy mạnh các hoạt động kết nối sản xuất kinh doanh, kích cầu tiêu dùng trong nước, xuất nhập khẩu, nhất là đối với các sản phẩm công nghiệp; Hỗ trợ các cơ sở sản xuất tham gia hội chợ, triển lãm chuyên ngành trong nước và quốc tế: Hội chợ công nghiệp hỗ trợ thành phố Hà Nội năm 2023; Hội chợ công nghiệp chủ lực trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2023...; thực hiện tốt Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” để hỗ trợ doanh nghiệp củng cố, phát triển thị trường trong nước.

- Tiếp tục tổ chức cho các doanh nghiệp trong nước tham gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp FDI và các doanh nghiệp lớn toàn cầu;

- Phối hợp với Ngân hàng nhà nước Chi nhánh thành phố Hà Nội và các đơn vị liên quan tập trung tháo gỡ, triển khai các giải pháp, chính sách hướng tín dụng vào sản xuất kinh doanh (nhất là gói tín dụng theo chuỗi giá trị sản phẩm, tín dụng cho lĩnh vực xuất nhập khẩu, các chính sách về khoanh, giãn, hoãn và giảm nợ cho các doanh nghiệp); tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tiếp cận được các nguồn vốn tín dụng với thời hạn, mức vay và lãi suất hợp lý để các doanh nghiệp, người sản xuất duy trì, phát triển sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, thu hút đầu tư nước ngoài theo chiều sâu gắn với mục tiêu phát triển bền vững; ưu tiên những dự án chất lượng, sản phẩm có giá trị gia tăng và tính cạnh tranh cao tập trung vào công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.

- Đổi mới trong công tác xúc tiến đầu tư, xác định rõ các thị trường, quốc gia trọng điểm như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Đài Loan, Mỹ và EU, các tập đoàn lớn để giới thiệu tiềm năng, lợi thế của Thành phố, chú trọng và tăng cường thúc đẩy xúc tiến đầu tư tại chỗ. Tiếp cận để nhận đầu tư từ các công ty, tập đoàn trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ; Tăng cường đổi mới và tiếp nhận chuyên gia tri thức từ các doanh nghiệp FDI, nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả trong lĩnh vực công nghệ chế biến, chế tạo trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục tổ chức triển khai Kế hoạch quản lý, đầu tư, phát triển cụm công nghiệp năm 2023: hoàn thiện dự thảo Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội,

- Đôn đốc khởi công, xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập; thẩm định điều chỉnh quyết định thành lập; thẩm định thành lập,

mở rộng cụm công nghiệp; thẩm định bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp theo quy định.

- Rà soát, đề xuất kiến nghị tháo gỡ các vướng mắc liên quan đến cụm công nghiệp, hạ tầng thương mại (chợ, Outlet...); lĩnh vực năng lượng...; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thực hiện quyết liệt các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các công trình điện trên địa bàn theo Quy hoạch, Kế hoạch được duyệt...

(3) Tăng cường phối hợp với các vụ, cục thuộc Bộ Công Thương và các Bộ, ngành liên quan đẩy mạnh thực hiện công tác quản lý nhà nước và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu thành phố Hà Nội trong những tháng cuối năm và cả năm 2023.

2. Tại Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố có nêu: "Năm 2023, phấn đấu thu hút sự tham gia của 25-30 doanh nghiệp với khoảng 30-35 sản phẩm công nghiệp chủ lực (SPCNCL). 100% các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Thành phố. Đề nghị UBND Thành phố bổ sung đánh giá về việc thực hiện các chỉ tiêu nêu trên, những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện."

Giải trình, bổ sung:

* Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực giai đoạn 2021 - 2025

- Về phát triển sản phẩm Công nghiệp chủ lực: Năm 2021, 2022 Thành phố triển khai thực hiện kế hoạch, đã thu hút được hàng trăm doanh nghiệp đăng ký tham gia chương trình, đã có 55 doanh nghiệp với 79 sản phẩm được công nhận là sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội (đạt khoảng 50% mục tiêu so với mục tiêu giai đoạn 2021-2025 là thu hút 100-120 doanh nghiệp tham gia với khoảng 150-180 sản phẩm được công nhận là sản phẩm công nghiệp chủ lực Thành phố). Trong đó có 07 doanh nghiệp thuộc Top 500 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam. Các doanh nghiệp được công nhận SPCNCL thuộc 08 nhóm ngành: Nhóm ngành công nghiệp hoá chất, cao su, nhựa, dược phẩm; Nhóm ngành công nghiệp cơ khí, chế tạo; Nhóm ngành công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm; Nhóm ngành công nghiệp dệt may, da giày; Nhóm ngành công nghiệp vật liệu xây dựng; Nhóm ngành sản phẩm thủ công mỹ nghệ, công nghiệp nông thôn. Tổng doanh thu của sản phẩm của 55 doanh nghiệp đạt gần 120 nghìn tỷ đồng, doanh thu xuất khẩu đạt gần 2,4 tỷ đô (USD). Tính đến nay, thành phố Hà Nội có 196 sản phẩm của 132 doanh nghiệp là sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố.

- Về công tác hỗ trợ doanh nghiệp: Thành phố đã triển khai nhiệm vụ:

+ Hỗ trợ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cho các doanh nghiệp sản xuất SPCNCL Hà Nội thông qua tổ chức Hội nghị kết nối giữa doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực với các ngân hàng thương mại, Quỹ Đầu tư phát triển thành phố với quy mô 150 đại biểu, doanh nghiệp.

+ Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển khoa học công nghệ thông qua việc tổ chức hội nghị kết nối hơn 50 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong nước và các nhà khoa học nhằm giúp các doanh nghiệp ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đưa các công trình nghiên cứu khoa học ứng dụng thực tế trong sản xuất kinh doanh.

+ Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, tổ chức các lớp tập huấn cho gần 600 cán bộ lãnh đạo quản lý các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố

với các nội dung: Kỹ năng quản trị doanh nghiệp; Quản trị truyền thông và thương hiệu; Quản trị marketing; Chuyển đổi số; Hội nhập kinh tế quốc tế...; Tổ chức kết nối trên 60 doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực với các Trung tâm đào tạo, dạy nghề nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho các doanh nghiệp;

+ Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất SPCNCL Thành phố, tổ chức Hội nghị kết nối doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực Hà Nội và doanh nghiệp Italia, Hội nghị đã giới thiệu tiềm năng, thế mạnh, khả năng hợp tác và giữa các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ lực (HAMI) với Hiệp hội doanh nghiệp Ý tại Việt Nam (ICHAM); HAMI và ICHAM đã ký kết biên bản hợp tác giữa Hội doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố và Hiệp hội doanh nghiệp Ý tại Việt Nam; tổ chức Hội chợ quốc tế sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội năm 2022 với quy mô 250 gian hàng, tại Cung triển lãm kiến trúc, quy hoạch xây dựng quốc gia – Số 01 Đỗ Đức Dục, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội...

* Việc thực hiện các chỉ tiêu năm 2023: Phân đầu thu hút sự tham gia của 25-30 doanh nghiệp với khoảng 30-35 sản phẩm công nghiệp chủ lực. 100% các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Thành phố

Thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 349/KH-UBND ngày 30/12/2022 thực hiện đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội Năm 2023 với các chỉ tiêu bám sát Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố, trọng tâm triển khai các nhiệm vụ, giải pháp:

(1) Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cho các doanh nghiệp sản xuất SPCNCL Hà Nội; Hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất SPCNCL phát triển khoa học công nghệ; phát triển nguồn nhân lực; Xét chọn và tôn vinh sản phẩm công nghiệp chủ lực; Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất SPCNCL Thành phố... UBND Thành phố giao Sở Công Thương triển khai thực hiện để 100% doanh nghiệp sản xuất sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố được thụ hưởng chính sách hỗ trợ của thành phố thông qua hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm xúc tiến thương mại, phát triển thị trường trong và ngoài nước; các hoạt động kết nối doanh nghiệp với các ngân hàng thương mại, Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố; Kết nối doanh nghiệp với chủ đầu tư các cụm công nghiệp, các doanh nghiệp đầu chuỗi sản xuất, doanh nghiệp FDI, tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước; kết nối doanh nghiệp với các trường đại học, viện nghiên cứu, các nhà khoa học, các cơ sở đào tạo nghề...

(2) Về phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực

Thành phố đẩy mạnh triển khai Kế hoạch thực hiện đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội năm 2023, với mục tiêu thu hút sự tham gia của 25-30 doanh nghiệp với khoảng 30-35 sản phẩm công nghiệp chủ lực. UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Đề án phát triển SPCNCL thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; Quyết định số 2023/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, xét chọn SPCNCL thành phố Hà Nội. Hướng dẫn đánh giá xét chọn sản phẩm công nghiệp chủ lực Hà Nội theo tiêu chí sửa đổi được UBND Thành phố ban hành tại Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày

07/4/2023; Giới thiệu, mời doanh nghiệp tham gia Chương trình xét chọn sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội năm 2023, Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội năm 2023. Hiện có trên 40 doanh nghiệp, 15 doanh nghiệp lập hồ sơ 22 sản phẩm để tham gia đánh giá, xét chọn là sản phẩm công nghiệp chủ lực Thành phố năm 2023.

*** Đánh giá chung**

Việc triển khai đề án, kế hoạch phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố phát huy tác dụng mạnh mẽ trong việc hình thành, phát triển doanh nghiệp, sản phẩm công nghiệp theo định hướng lựa chọn phát triển một số ngành công nghiệp để ưu tiên phát triển theo Kế hoạch số 204-KH/TU ngày 10/9/2020 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; Chương trình 02-Ctr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về “Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và hội nhập quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững giai đoạn 2021 - 2025”.

Tuy nhiên, việc triển khai hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực đang thực hiện theo các cơ chế, chính sách có liên quan quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, ngành Trung ương (Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ) ; Trong khi Bộ Công Thương đang triển khai xây dựng Chiến lược phát triển công nghiệp Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và chương trình hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công thương giai đoạn đến năm 2030, trong đó có nội dung phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương. UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo Sở Công Thương nghiên cứu cơ chế, chính sách triển khai thực hiện đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố gắn với định hướng phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên của Trung ương và Thành phố.

3. Thu ngân sách từ thu tiền sử dụng đất đạt rất thấp, cần có đánh giá chi tiết mức độ ảnh hưởng tới nguồn cân đối cho các dự án đầu tư theo kế hoạch và đưa ra những giải pháp căn cơ, lâu dài nhằm khắc phục tình trạng nêu trên không chỉ cho 06 tháng cuối năm mà cho cả các năm tiếp theo để đảm bảo nguồn lực cho đầu tư phát triển

Giải trình, bổ sung:

Các khoản thu từ nhà, đất 06 tháng đầu năm 2023 tiếp tục đạt thấp so với dự toán và suy giảm mạnh so với cùng kỳ do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- Nguyên nhân về kinh tế - xã hội: ngay từ cuối quý II/2022, thị trường bất động sản bắt đầu ghi nhận những dấu hiệu trầm lắng, hàng loạt các chính sách thắt chặt về tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp cùng lãnh đạo một số doanh nghiệp bị khởi tố, điều tra đã khiến tâm lý chung trên thị trường e ngại, mọi giao dịch bị trì hoãn, các dự án đang triển khai phải tạm dừng...

- Một số khó khăn trong công tác đấu giá:

+ Không có quy định, cơ sở điều chỉnh giá khởi điểm trong bối cảnh thị trường bất động sản trầm lắng, giá khởi điểm để đấu giá đang tương đối cao nên nhiều khu vực tổ chức đấu giá nhưng không thành công (Thành phố đã có 28 phiên đấu giá nhưng không thành công); thời gian để tiếp tục đưa các khu đất (bị hủy quyết định công nhận kết quả) vào đấu giá bị chậm hơn so với các quy định trước đây.

+ Công tác đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư phải bổ sung thủ tục hành chính theo quy định mới tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ (chấp thuận chủ trương đầu tư; dự án trên 2 ha phải bố trí dành quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội) dẫn đến nhiều dự án đấu giá quyền sử dụng đất bị kéo dài do phải thiết lập lại hồ sơ về quy hoạch, thủ tục đầu tư theo quy định.

+ Không có quy định về việc điều chỉnh quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá khi điều chỉnh quy hoạch xây dựng sau khi trúng đấu giá; khó khăn trong việc xác định và thu nghĩa vụ tài chính bổ sung do điều chỉnh quy hoạch.

- Việc tạo lập quỹ đất còn khó khăn do công tác bồi thường, hỗ trợ, thu hồi đất chưa nhận được sự đồng thuận; việc xác định vị trí, diện tích đất thu hồi trong vùng phụ cận 2 bên tuyến đường để đấu giá quyền sử dụng đất còn khó khăn;...

- Nhiều đơn vị tư vấn từ chối tham gia công tác xác định giá khởi điểm hoặc tiến hành chậm do tâm lý e ngại trách nhiệm trong công tác xác định giá khởi điểm.

Dự kiến tình hình thu tiền sử dụng đất trong 06 tháng cuối năm 2023 sẽ tiếp tục khó khăn. Do đó, bên cạnh các giải pháp UBND Thành phố đã đưa ra tại Báo cáo số 197/BC-UBND ngày 16/6/2023 trình HĐND Thành phố, UBND Thành phố đề xuất cần tập trung vào một số giải pháp trọng tâm sau:

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất và triển khai thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (báo cáo xin ý kiến cấp có thẩm quyền hướng dẫn xử lý đối với những nội dung vượt thẩm quyền) trong công tác quản lý thu tiền sử dụng đất nói chung và đặc biệt là trong công tác đấu giá đất làm cơ sở tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện đấu giá theo kế hoạch trong 6 tháng cuối năm và các năm tiếp theo.

- Trong thời gian tới, Thành phố tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã nâng cao chất lượng trong công tác tham mưu, xây dựng dự toán thu tiền sử dụng đất của Thành phố và các quận, huyện, thị xã đảm bảo sát với thực tế và phù hợp với từng thời kỳ trên cơ sở rà soát đầy đủ các nguồn thu, bám sát tình hình kinh tế - xã hội, gắn với kế hoạch đầu tư công trung hạn,... của Thành phố.

- Trong 06 tháng cuối năm, UBND các quận, huyện, thị xã chủ động điều hành đảm bảo cân đối ngân sách địa phương, chi đầu tư xây dựng cơ bản theo dự toán và khả năng thu tiền sử dụng đất. Trường hợp dự kiến thu tiền sử dụng đất không đạt kế hoạch được giao, UBND các quận, huyện, thị xã đánh giá khả năng thu ngân sách từ thuế, phí cũng như các nguồn lực hiện có (như tăng thu ngân sách năm 2022,...) để có nguồn bù đắp số hụt thu tiền sử dụng đất. Trường hợp sau khi rà soát, sử dụng các nguồn lực tại đơn vị nhưng vẫn chưa bù đắp hết số hụt thu tiền sử dụng đất, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện điều chỉnh giảm, giãn hoãn các dự án theo quy định tại Điều 52 của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Làm rõ, phân tích sâu hơn, chỉ ra các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân, đưa ra các giải pháp để khắc phục trong các tháng cuối năm 2023: Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công cao đạt cao hơn cùng kỳ tuy nhiên vẫn còn chậm, trong 5 tháng đầu năm 2023 chỉ đạt 24,8% kế hoạch

Giải trình, bổ sung:

(1) Lũy kế giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 của toàn Thành phố đến hết ngày 30/6/2023 là 15.930,7 tỷ đồng, đạt 33,9% kế hoạch; Cao hơn so với cùng

kỳ năm ngoái là về giá trị là 5.153,3 tỷ đồng tương đương 10,2% (*Giải ngân cùng kỳ năm ngoái là 10.777,4 tỷ đồng, đạt 23,7% kế hoạch năm 2022*); Cao hơn so với ước trung bình cả nước 6 tháng đầu năm 2023 (*hiện số số liệu ước 6 tháng đầu năm cả nước theo Bộ Tài chính tổng hợp là 30,49%*).

(2) Khó khăn, vướng mắc

Khó khăn, vướng mắc chính ảnh hưởng đến công tác giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 của Thành phố là giải phóng mặt bằng, vướng mắc về quỹ nhà, quỹ đất để tái định cư, các dự án sử dụng vốn ODA khó khăn (do thời gian phê duyệt, điều chỉnh kéo dài, khó khăn trong việc gia hạn hiệp định vay, các khó khăn đối với hợp đồng FIDIC...), công tác phê duyệt dự án còn chậm...

(3) Giải pháp đề khắc phục

Trong 6 tháng cuối năm, Thành phố tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp, để nâng cao kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023. Cụ thể:

- Xác định nút thắt trong giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 chính là giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các dự án. Trong đầu tháng 7/2023, UBND Thành phố sẽ tổ chức giao ban XDCB Quý II/2023 trong đó sẽ tập trung đánh giá về khó khăn, vướng mắc để có các giải pháp tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ triển khai của các dự án và nâng cao tỷ lệ giải ngân.

- Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công. Yêu cầu các đơn vị có kế hoạch giải ngân hàng quý; nghiêm túc thực hiện cam kết giải ngân với Thành phố. Các chủ đầu tư nâng cao trách nhiệm, tính chủ động, quyết liệt, nâng cao năng lực trong triển khai thực hiện dự án, giải ngân vốn đầu tư công. Các chủ đầu tư cần nhận diện rõ vấn đề, rõ vướng mắc, rõ địa chỉ giải quyết và chủ động đề xuất khắc phục.

- Thành phố chỉ đạo chủ đầu tư phải kịp thời phản ánh, báo cáo khó khăn, vướng mắc. Các sở chuyên ngành chủ động nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thẩm quyền đối với những nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực mình phụ trách. Thành phố sẽ kịp thời có chỉ đạo để giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị, nội dung này sẽ là nội dung trọng tâm, xuyên suốt của năm 2023.

- + UBND Thành phố định kỳ hàng quý sẽ giao ban xây dựng cơ bản tổng thể toàn Thành phố.

- + Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố, các sở chuyên ngành định kỳ hàng tháng giao chuyên đề để giải quyết các khó khăn, vướng mắc đối với các nhóm vấn đề thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách (như về giải phóng mặt bằng, về thủ tục đầu tư, về đơn giá, định mức, về công bố giá,...).

- UBND các quận, huyện, thị xã có kế hoạch, hành động cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công, giải ngân kế hoạch vốn khi mà Thành phố đã phân cấp, ủy quyền mạnh....

5. *Đánh giá kết quả tiếp cận tín dụng ngân hàng, gói hỗ trợ lãi suất phục hồi phát triển sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố; đưa ra các giải pháp để khắc phục trong các tháng cuối năm*

Giải trình, bổ sung:

* Đánh giá kết quả tiếp cận tín dụng ngân hàng:

Mức lãi suất đã được điều chỉnh giảm liên tục 04 lần các với mức giảm 0,5-2,0%/năm. Theo đó, giảm 1,5%/năm mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VND của

tổ chức tín dụng (TCTD) đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế. Đồng thời, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) tiếp tục khuyến khích các TCTD tiết giảm chi phí để ổn định mặt bằng lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh. Với các biện pháp điều hành và chỉ đạo của NHNN, đến nay, về cơ bản mặt bằng lãi suất đã ổn định, lãi suất tiền gửi và cho vay mới có xu hướng giảm dần. Lãi suất tiền gửi bình quân của các ngân hàng thương mại ở mức khoảng 5,8%/năm (giảm 0,7% so với cuối năm 2022); lãi suất cho vay bình quân VND ở mức khoảng 8,9%/năm (giảm 1,0%/năm so với cuối năm 2022)

Bên cạnh đó, các TCTD trên địa bàn có điều kiện để tăng tín dụng trong những tháng đầu năm do thanh khoản hệ thống dồi dào và chưa bị giới hạn bởi chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng nhưng mức tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống vẫn thấp so với cùng kỳ các năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do: (i) Cầu tín dụng giảm mạnh, sức hấp thụ vốn của doanh nghiệp và nền kinh tế gặp khó khăn; (ii) Một số nhóm khách hàng có nhu cầu nhưng chưa đáp ứng điều kiện vay vốn/hoặc còn vướng mắc về thủ tục pháp lý (như: nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa, bất động sản); (iii) Sau thời gian dài nền kinh tế gặp khó khăn, mức độ rủi ro của khách hàng bị đánh giá cao hơn, nhất là khi hoạt động của doanh nghiệp khó chứng minh hiệu quả trong bối cảnh hiện nay. Do vậy, tổng dư nợ của các TCTD trên địa bàn đến cuối tháng 6/2023 ước đạt 3.051.530 tỷ đồng, tăng 3,58% so với 31/12/2022. Trong đó: dư nợ cho vay hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt 542.489 tỷ đồng, chiếm 19,13%; dư nợ cho vay xuất khẩu đạt 147.490 tỷ đồng, chiếm 5,20%; cho vay công nghiệp hỗ trợ đạt 67.067 tỷ đồng, chiếm 2,37%; cho vay doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt 10.426 tỷ đồng, chiếm 0,37%; dư nợ cho vay theo chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp đạt 553.138 tỷ đồng.

* Về kết quả thực hiện các gói hỗ trợ lãi suất phục hồi phát triển sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố

** Gói hỗ trợ lãi suất 2% từ Ngân sách nhà nước theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ*

Đến cuối tháng 5/2023, doanh số hỗ trợ lãi suất (HTLS) trên địa bàn đạt hơn 21.000 tỷ đồng, dư nợ HTLS đạt gần 9.800 tỷ đồng, số tiền đã hỗ trợ cho khách hàng lũy kế từ đầu chương trình đạt gần 80 tỷ đồng cho hơn 300 khách hàng. Mặc dù kết quả HTLS từ nguồn ngân sách nhà nước chưa được như kỳ vọng; song, hiện nay, các TCTD vẫn đang dành nguồn lực từ chính TCTD để giảm lãi suất, hỗ trợ khách hàng khôi phục và phát triển sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở nhận diện các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai chương trình dẫn đến kết quả thực hiện thấp như trên, Thành phố đã chỉ đạo NHNN Chi nhánh Hà Nội tổng hợp, đánh giá, đề xuất kiến nghị gửi NHNN Việt Nam. Hiện, NHNN đã dự thảo Tờ trình Chính phủ về việc tháo gỡ khó khăn trong triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ và hiện đang lấy ý kiến Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Kiểm toán Nhà nước.

- Khó khăn, vướng mắc trong việc tiếp cận tín dụng ngân hàng gói hỗ trợ phục hồi phát triển sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn:

+ Khách hàng đủ điều kiện nhưng từ chối nhận HTLS, chủ yếu là do tâm lý e ngại thanh kiểm tra của khách hàng (nhất là các doanh nghiệp), cân nhắc giữa lợi ích từ HTLS 2% và chi phí bỏ ra khi nhận HTLS (theo dõi hồ sơ, chứng từ, tuân thủ các thủ tục hậu kiểm, thanh tra, kiểm toán, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền). Ngoài ra, khách hàng cũng lo ngại trong trường hợp sau này bị các cơ quan

nhà nước có thẩm quyền xác định phải thu hồi số tiền HTLS thì rất khó xử lý vì lúc đó số tiền HTLS đã hạch toán lợi nhuận/chia cổ tức cho cổ đông. Thực tế, một số khách hàng đã được nhận HTLS, song hiện đã chủ động hoàn trả NHTM toàn bộ số tiền lãi đã được HTLS.

+ Về cơ chế chính sách, ngân hàng thương mại (NHTM) và khách hàng khó khăn trong đánh giá liên quan đến quy định “có khả năng phục hồi” tại Nghị quyết 43/2022/QH15 và khoản 4 Điều 3 Nghị định 31/2022/NĐ-CP. Cụ thể, qua báo cáo và khảo sát thực tế từ NHTM và các khách hàng, bản thân khách hàng mặc dù có khả năng trả nợ, song cũng không dám khẳng định “có khả năng phục hồi” (thường được thể hiện thông qua các tiêu chí định lượng như: doanh thu/sản lượng/lợi nhuận tăng hoặc các tiêu chí định tính như đánh giá diễn biến, chiều hướng kinh doanh của khách hàng) vì các đánh giá này là rất khó trong bối cảnh hiện nay, đặc biệt điều kiện kinh tế thế giới đang có nhiều bất ổn trong khi nền kinh tế nước ta có độ mở lớn, hoạt động của các doanh nghiệp phụ thuộc rất lớn vào kinh tế quốc tế. Trường hợp khẳng định hoặc đánh giá các tiêu chí doanh thu, sản lượng, lợi nhuận tăng nhưng thực tế do tác động của nhiều yếu tố bất định dẫn tới các chỉ số này không tăng thì các NHTM và khách hàng e ngại sẽ bị các cơ quan thanh tra, kiểm tra sau này đánh giá trực lợi chính sách. Ngoài ra, một số khách hàng có doanh thu/lợi nhuận trong giai đoạn dịch cao hơn hiện tại nên rất khó để đánh giá đáp ứng tiêu chí “phục hồi”.

+ Nhiều hộ gia đình sản xuất, kinh doanh vay vốn tại các NHTM, tuy nhiên nhiều hộ sản xuất, kinh doanh không có đăng ký hộ kinh doanh theo quy định nên không thuộc đối tượng được hỗ trợ.

+ Khách hàng có năng lực tài chính, có lịch sử tín dụng tốt, được các NHTM cho vay với lãi suất ưu đãi nên từ chối nhận HTLS do tự đánh giá đã được vay với lãi suất phù hợp theo các chương trình ưu đãi của NHTM.

** Chương trình tín dụng khoảng 120.000 tỷ đồng theo Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ.*

- Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh và bền vững; liên quan đến các chương trình cho vay 120.000 tỷ đồng đối với chủ đầu tư, người mua nhà các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, NHNN đã giao 04 NHTM nhà nước (Agribank, BIDV, Vietinbank, Vietcombank) triển khai chương trình tín dụng để hỗ trợ nguồn vốn cho vay nhà ở xã hội.

- UBND Thành phố đã đề nghị 04 NHTM nhà nước quan tâm, chỉ đạo các chi nhánh triển khai trên địa bàn. Tuy nhiên theo số liệu báo cáo từ các NHTM việc triển khai chương trình tín dụng này chưa phát sinh doanh số giải ngân. Về phía các NHTM đã đăng ký và sẵn sàng dành nguồn lực để tham gia Chương trình, đồng thời đã dự thảo văn bản hướng dẫn triển khai trên toàn hệ thống. Việc triển khai Chương trình 120.000 tỷ đồng này đã được ngành ngân hàng hướng dẫn đầy đủ rõ ràng và tổ chức triển khai thực hiện từ 01/04/2023. Việc cho vay của NHTM đối với người mua nhà và chủ đầu tư được thực hiện theo cơ chế cho vay thông thường. Trên cơ sở danh mục dự án được UBND TP công bố, các NHTM sẽ xem xét, thẩm định, quyết định cho vay theo quy định.

* Các giải pháp để khắc phục trong các tháng cuối năm: Thành phố tiếp tục chỉ đạo NHNN Chi nhánh Hà Nội yêu cầu các TCTD, chi nhánh TCTD trên địa bàn thành phố:

- Tăng trưởng tín dụng trong 6 tháng cuối năm với tốc độ hợp lý, chủ động xây dựng các chương trình, gói sản phẩm tín dụng với lãi suất hợp lý; hướng nguồn vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng của nền kinh tế theo chủ trương của Chính phủ; đảm bảo hoạt động tín dụng an toàn, hiệu quả; tiếp tục kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

- Phổ biến cho các TCTD, chi nhánh TCTD, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn các chủ trương, chương trình, chính sách tín dụng của Chính phủ, của Ngành. Theo dõi, nắm sát tình hình cho vay của các TCTD và tổ chức tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của các doanh nghiệp, người dân qua đường dây nóng để kịp thời xử lý hoặc kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Tổ chức các chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp trong năm 2023 để tăng khả năng tiếp cận vốn của DNNVV trên địa bàn; chỉ đạo các TCTD tổ chức tham gia chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp trên địa bàn và chủ động làm việc trực tiếp với khách hàng để nắm bắt và kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để cải tiến, đơn giản hóa thủ tục cho vay và đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho DNNVV tiếp cận vốn. Rà soát, cắt giảm các loại phí không hợp lý khi cấp tín dụng; tiết giảm chi phí hoạt động của các TCTD, chi nhánh TCTD và không đặt mục tiêu lợi nhuận cao để giảm lãi suất cho vay đối với DNNVV.

III. Giải trình báo cáo thẩm tra của Văn hoá - Xã hội

1. Đánh giá, làm rõ hơn: Tiến độ triển khai đầu tư xây dựng trường học đạt CQG theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố; Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND Thành phố về đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt CQG, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo còn chậm so với kế hoạch, cần tập trung tháo gỡ vướng mắc để có giải pháp thúc đẩy. Công tác in ấn, phát hành tài liệu giáo dục địa phương lớp 6 còn chậm; công tác biên soạn, thẩm định ở các khối lớp khác chưa đảm bảo tiến độ quy định.

Giải trình, bổ sung:

* Về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-HĐND và Kế hoạch số 139/KH-UBND

- Tiến độ thực hiện:

(1) Đối với dự án các trường học công lập cấp Thành phố quản lý:

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-HĐND và Kế hoạch số 139/KH-UBND; theo đó đối với các trường thuộc trách nhiệm quản lý, đầu tư cấp Thành phố: 139 dự án với tổng mức đầu tư 8.873 tỷ đồng (dự kiến có 59 dự án nhóm B, 80 dự án nhóm C; Có 124 dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố, 15 dự án sử dụng nguồn ngân sách của các quận, huyện hỗ trợ), tiến độ triển khai các dự án đến 30/6/2023:

- Chưa phê duyệt chủ trương đầu tư: Có 58/139 dự án;

- Về phê duyệt chủ trương đầu tư: Có 81/139 dự án; Trong đó:

+ Có 32/81 dự án được phê duyệt dự án;

+ Có 13/81 dự án đã khởi công;

+ Có 09/81 dự án đã hoàn thành.

(2) Đối với dự án các trường học công lập thuộc huyện, thị xã (Mầm non, tiểu học, THCS):

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-HĐND và Kế hoạch số 139/KH-UBND; theo đó tổng số dự án trường học công lập thuộc huyện, thị xã là 514 dự án, tiến độ đến 30/5/2023:

- Chưa phê duyệt chủ trương đầu tư: 20/514 dự án.

- Về phê duyệt chủ trương đầu tư: Có 494/514 dự án. Trong đó:

+ 431/494 dự án được phê duyệt dự án;

+ 363/494 dự án đã khởi công;

+ 124/494 dự án đã hoàn thành.

* Đánh giá kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân:

- Đối với dự án các trường học công lập thuộc huyện, thị xã: Đã hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư 494/514 dự án (đạt 96%);

- Đối với dự án các trường học công lập cấp Thành phố quản lý: Đã hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư 81/139 dự án (đạt 58%);

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại: Tiến độ triển khai xây dựng trường trung học phổ thông đã phân cấp cho các quận, huyện, thị xã, thực hiện để hoàn thành Nghị quyết số 02/NQ-HĐND, Kế hoạch số 139/KH-UBND còn chậm so với kế hoạch.

- Nguyên nhân khách quan

+ Do một số dự án phải điều chỉnh quy hoạch, thay đổi địa điểm thực hiện, điều chỉnh quy mô so với kế hoạch;

+ Một số dự án vướng công tác giải phóng mặt bằng, giá nguyên, nhiên vật liệu tăng cao làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai;

+ Công tác đấu giá đất tại nhiều huyện đang gặp khó khăn do thị trường bất động sản “đóng băng” ảnh hưởng đến nguồn thu của một số quận huyện;

+ Có một số dự án (07 trường phổ thông có nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại) là mô hình trường mới chưa đủ cơ sở xác định quy mô đầu tư, cần xin ý kiến các cơ quan Trung ương để làm căn cứ phê duyệt, dẫn đến chậm muộn kế hoạch.

- Nguyên nhân chủ quan

+ Một số quận huyện chưa thực sự quan tâm, tìm biện pháp tháo gỡ để triển khai thực hiện;

+ Nhiều đơn vị đề nghị Thành phố bổ sung vốn hỗ trợ thực hiện các dự án nhưng chưa có báo cáo kết quả rà soát, căn cứ đề xuất điều chỉnh, đảm bảo tính khả thi các dự án.

* Giải pháp thúc đẩy

Để tháo gỡ khó khăn và có giải pháp thúc đẩy tiến độ các dự án, Ban chỉ đạo Thành phố về triển khai đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo của Thành phố (Ban chỉ đạo); đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách khối đã tổ chức giao ban định kỳ, đột xuất với các sở ngành, quận, huyện, thị xã để kiểm điểm tiến độ các dự án và kịp thời tháo gỡ khó khăn cụ thể cho từng dự án, giao trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã.

(1) Ngày 24/5/2023, Lãnh đạo UBND Thành phố chủ trì cuộc họp trực tuyến nghe báo cáo kiểm điểm tiến độ triển khai các dự án đầu tư công lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố và giao ban công tác xây dựng trường đạt CQG thành phố Hà Nội năm 2022 và triển khai kế hoạch xây dựng trường đạt CQG năm 2023, trong đó Phó Chủ tịch UBND Thành phố đã chỉ đạo (Thông báo kết luận số 250/TB-VP ngày 31/5/2023):

- Giao các quận, huyện, thị xã bám sát Nghị quyết số 02/NQ-HĐND đã được giao để triển khai thực hiện, yêu cầu hoàn thành phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án trong năm 2023;

- Đối với nhóm các dự án chậm phê duyệt chủ trương đầu tư do có thay đổi về quy mô, nội dung đầu tư: Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì hướng dẫn, rà soát làm rõ sự cần thiết điều chỉnh quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư đối với các nội dung đề nghị của các quận, huyện, thị xã, thống nhất bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

- Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh các dự án, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan báo cáo UBND Thành phố để trình cấp có thẩm quyền bổ sung nguồn vốn triển khai thực hiện dự án”;

- Giải quyết một số đề nghị cụ thể của các đơn vị: Việc sử dụng nguồn cải cách tiền lương; Các vấn đề về quy hoạch; Vướng mắc về PCCC; Chậm bàn giao đất... và giao nhiệm vụ, trách nhiệm giải quyết cho từng đơn vị.

(2) Ngày 30/5/2023, Ban Chỉ đạo đã tổ chức Hội nghị giao ban thường kỳ theo quy chế để đánh giá kết quả 01 năm thực hiện kế hoạch đầu tư 3 lĩnh vực và tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-HĐND, trong đó tại Thông báo kết luận số 03-TB/BCĐ ngày 14/6/2023: *“Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với UBND các quận, huyện, thị xã, khẩn trương rà soát thống nhất về sự cần thiết, quy mô, tiêu chí, tổng mức đầu tư và đề xuất, báo cáo UBND Thành phố”*.

** Công tác in ấn, phát hành tài liệu giáo dục địa phương lớp 6 còn chậm; công tác biên soạn, thẩm định ở các khối lớp khác chưa đảm bảo tiến độ quy định.*

- Tiến độ biên soạn tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội cấp trung học

Năm 2019, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 31/12/2019 về tổ chức biên soạn và thực hiện nội dung Giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 về việc thành lập Hội đồng thẩm định nội dung Giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định 1516/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 về việc thành lập Hội đồng biên soạn nội dung Giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định 688/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc kiện toàn Hội đồng Biên soạn nội dung giáo dục địa phương thành phố Hà Nội cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; Quyết định số 1579/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập Hội đồng Thẩm định tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập Hội đồng Biên soạn tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội lớp 6, lớp 7, lớp 10 đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo Quyết định số 456/QĐ-BGDĐT ngày 6/2/2021 về việc Phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội; Quyết định số 1266/QĐ-BGDĐT và Quyết định số 1267/QĐ-BGDĐT ngày 8/5/2023 và về việc Phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 7, lớp 10 sử dụng trong cơ sở GDPT thành phố Hà Nội. Trong năm học 2022 – 2023, ngay sau khi có Quyết định phê duyệt tài liệu, Thành phố đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện tới 100% các trường THCS, THPT trên toàn Thành phố việc giảng dạy và học tập, kiểm tra đánh giá về nội dung giáo dục địa phương lớp 7, lớp 10 theo qui định. Tài liệu giáo dục địa phương thành phố Hà Nội lớp 8, lớp 11 đã hoàn thành các nội dung sau: Thẩm định đề cương tổng thể, đề cương chi tiết, khung năng lực cần đạt; biên soạn bài dạy mẫu. Dự kiến đến tháng 8/2022 sẽ hoàn thành các bản thảo gửi Hội đồng thẩm định của Thành phố.

- Đánh giá chung

+ *Ưu điểm*: Tiến độ biên soạn Tài liệu giáo dục địa phương cấp trung học về cơ bản đã đúng với Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về tổ chức biên soạn và thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội. Năm học 2022-2023, Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 6,7,10 đã được triển khai trong các cơ sở giáo dục trung học. Theo đúng kế hoạch, năm học 2023-2024 Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 8, lớp 11 sẽ được đưa vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục tiểu học trên địa bàn Thành phố. Như vậy Tài liệu giáo dục địa phương cấp trung học được biên soạn và triển khai giảng dạy đồng bộ với Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

+ *Tồn tại*: Năm học 2022-2023, mặc dù Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 6,7,10 đã được triển khai trong các nhà trường, tuy nhiên các nhà trường vẫn đang sử dụng bản PDF trong công tác giảng dạy cho học sinh. Do chưa có cơ chế cho việc in ấn, phát hành Tài liệu Giáo dục địa phương nói chung và Tài liệu Giáo dục địa phương cấp tiểu học nói riêng.

2. Đánh giá, làm rõ hơn: Việc quản lý, khai thác các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở hiệu quả chưa cao. Chậm xây dựng, ban hành một số định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá trong lĩnh vực văn hóa - xã hội

Giải trình, bổ sung:

* Về quản lý, khai thác các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở hiệu quả chưa cao.

(1) Hạn chế trong việc khai thác sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở:

- Cơ sở vật chất nhiều nơi đã bị xuống cấp, trang thiết bị phục vụ hoạt động thiếu đồng bộ, chất lượng chưa cao, nhất là các thiết chế cấp Thành phố: Nhà hát tình trạng xuống cấp nhanh, trang thiết bị thiếu, không đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu hoạt động.

- Thành phố đã quan tâm đầu tư cải tạo, sửa chữa một số cơ sở văn hóa nhưng nguồn kinh phí còn hạn chế, chủ yếu là nguồn vốn sự nghiệp. Hiện nay, một số rạp xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu hoạt động như rạp Kim Đồng, Đại Đồng, rạp 2/9 Sơn Tây. Một số thiết chế không có sân khấu biểu diễn, thiếu trang thiết bị như: Nhà hát nghệ thuật xiếc và tạp kỹ (xuống cấp, chưa có sân khấu biểu diễn, không đáp ứng yêu cầu luyện tập), Nhà hát ca múa nhạc Thăng Long (có sân khấu nhưng quy mô nhỏ). Nhiều thiết chế được xây dựng từ lâu, việc cải tạo, sửa chữa chưa thực sự khắc phục được hoàn toàn các hạn chế của công trình, nên đơn vị gặp khó khăn trong công tác khai thác

và phát huy hiệu quả hoạt động như rạp Chuông Vàng của Nhà hát Cải lương, rạp 31-33 Lương Văn Can của Nhà hát ca múa nhạc Thăng Long...

- Kinh phí chi cho tổ chức hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao nhất là thiết chế cấp xã, nhà văn hóa- Khu thể thao thôn, tổ dân phố còn rất thấp.

- Công tác quản lý, tổ chức hoạt động còn nhiều hạn chế, thiếu chủ động, sáng tạo. Nội dung và hình thức hoạt động chưa phong phú, hấp dẫn, hiệu quả.

- Về tổ chức bộ máy nhân sự còn chưa thống nhất. Chưa có quy chế quản lý, khai thác và tổ chức hoạt động của Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã, nhà văn hóa thôn, tổ dân phố sau đầu tư; cơ chế hỗ trợ đặc thù cho hoạt động của Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã, nhà văn hóa thôn, tổ dân phố, hoạt động câu lạc bộ và những người trực tiếp tham gia hoạt động thư viện, phát triển văn hóa đọc. Đội ngũ cán bộ nghiệp vụ công tác tại các thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã còn quá mỏng, chưa được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ.

(2) Nguyên nhân

- *Nguyên nhân chủ quan:*

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền một số cơ sở đối với công tác hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao chưa thực sự quyết liệt, chưa huy động được sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân nên kết quả vẫn chưa được như mong muốn.

+ Nguồn kinh phí đầu tư cho hệ thống thiết chế văn hoá thể thao từ cấp Thành phố đến cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Việc huy động các nguồn lực ngoài ngân sách cho phát triển văn hóa còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

+ Đội ngũ cán bộ chuyên trách hướng dẫn hoạt động ở các trung tâm văn hoá cấp huyện, cấp xã còn thiếu nên việc tổ chức hoạt động chưa bài bản, thống nhất.

+ Xã hội hóa trong công tác đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống thiết chế văn hoá, nhất là đối với các nhà văn hoá thôn, tổ dân phố còn hạn chế, chưa có cơ chế khuyến khích được các nguồn lực tư nhân tham gia đầu tư, quản lý và khai thác.

- *Nguyên nhân khách quan:*

+ Trong quá trình đẩy mạnh tiến trình hội nhập quốc tế, quá trình đô thị hóa nhanh, tốc độ phát triển công nghệ thông tin ngày càng cao các thiết chế văn hoá công lập chậm đổi mới, vướng nhiều quy định nên chưa được đầu tư, vì vậy, không thu hút được đông đảo người dân tham gia.

+ Cơ chế chính sách còn thiếu, chưa thống nhất và chưa đồng bộ giữa các cấp dẫn đến lúng túng khi triển khai thực hiện cơ chế tự chủ tài chính trong đầu tư xây dựng công trình văn hóa...

+ Quỹ đất tại khu vực nội thành còn hạn chế nên khó khăn trong việc hoàn thành các chỉ tiêu về nhà văn hóa tổ dân phố.

(3) Một số giải pháp trong thời gian tới nhằm tăng cường hiệu quả khai thác, quản lý thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và công tác quản lý nhà nước. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và người dân trong xây dựng và phát triển văn hóa, con người.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa, thể dục thể thao, Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam. Tập trung thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa thể thao cơ sở theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện Chương trình 06-CTr/TU, Nghị quyết 11/2011/NQ-HĐND của HĐND Thành phố; Nghị quyết 09-NQ/TU của Thành ủy về Phát triển Công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thành phố. Triển khai thực hiện xây dựng các thiết chế, văn hóa, thể thao, trọng tâm là công tác xây dựng quy hoạch, bố trí nguồn lực, quỹ đất, nâng cao chất lượng hoạt động để từng bước hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao đặc biệt là các thiết chế văn hóa, thể thao ngoài công lập.

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế phối hợp trong khai thác, sử dụng các thiết chế văn hoá của Trung ương, Bộ, ngành đóng trên địa bàn Thành phố để có những hoạt động tạo ra những giá trị phục vụ nhu cầu thụ hưởng những giá trị văn hoá, thể thao ngày một cao của Nhân dân Thủ đô.

- Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, tập trung vào các nhóm chính sách về quy hoạch; chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia đầu tư đối với các thiết chế văn hóa, thể thao và chính sách khuyến khích tư nhân đầu tư, liên doanh, liên kết đối với các cơ sở công lập.

- Tiếp tục rà soát điều chỉnh, xây dựng quy hoạch cho hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao trên địa bàn Thành phố phù hợp với thực tế hiện nay. Rà soát, cập nhật quy hoạch phát triển văn hoá Hà Nội vào điều chỉnh bổ sung quy hoạch của Thành phố, đồng thời bổ sung quy hoạch phát triển văn hoá Hà Nội vào từng địa phương đảm bảo thống nhất quan điểm, mục tiêu pháp triển chung của Thành phố.

- Tăng cường công tác quản lý, khai thác và tổ chức hoạt động của Trung tâm văn hóa – thể thao cấp xã; Nhà văn hoá – Khu thể thao thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác đầu tư, quản lý, sử dụng và khai thác các thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn Thành phố gắn với công tác thi đua, khen thưởng.

- Tập trung xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa, thể thao nói chung, trong hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở nói riêng.

- Chú trọng tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho hạt nhân văn nghệ, các cộng tác viên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; thu hút, phát huy vai trò, hiệu quả của các nghệ nhân, những người có kinh nghiệm, tay nghề đang nắm giữ các giá trị nghệ thuật truyền thống trong quá trình tổ chức hoạt động tại các thiết chế văn hóa, thể thao.

- Đầu tư ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực để bổ sung trang thiết bị chuyên ngành, xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp các công trình văn hóa, thể thao công cộng phục vụ nhân dân nhất là lực lượng thanh, thiếu niên, công nhân lao động.

- Ban hành hướng dẫn về việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các thiết chế văn hoá, thể thao trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục chủ trương hỗ trợ kinh phí xây dựng các thiết chế văn hoá, thể thao còn thiếu và có cơ chế hỗ trợ đối với hoạt động của nhà văn hoá, điểm sinh hoạt cộng đồng thôn, tổ dân phố; cơ chế hỗ trợ cho đội ngũ trực tiếp phụ trách các thiết chế văn hoá,

thể thao ở thôn, tổ dân phố; xây dựng cơ chế để phát huy hiệu quả các thiết chế văn hoá, thể thao các cấp.

- Tiếp tục chỉ đạo hình thành các mô hình thiết chế hoạt động văn hoá, thể thao ở cấp xã (phường, thị trấn) và thiết chế văn hoá thể thao thôn, tổ dân phố tạo sự thống nhất, đồng bộ trên địa bàn Thành phố; chỉ đạo UBND các quận, phường thành lập, ban hành quy chế, quản lý, khai thác, tổ chức các hoạt động của Trung tâm văn hoá, Thể thao xã, phường, thị trấn; nhà văn hoá-khu thể thao thôn, tổ dân phố trên địa bàn.

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tổ chức phong phú, đa dạng các loại hình hoạt động, chú trọng xây dựng, phát huy các CLB văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí gắn với nhu cầu của Nhân dân, độ tuổi, giới, ngành.

- Xây dựng cơ chế lồng ghép, phối hợp giữa phong trào xây dựng đời sống văn hóa với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nâng cao việc triển khai thực hiện 02 tiêu chí cơ sở vật chất về văn hóa và hoạt động văn hóa trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- * Về chậm xây dựng, ban hành một số định mức kinh tế kỹ thuật đơn giá trong lĩnh vực văn hóa - xã hội

(1) Lĩnh vực giáo dục:

- * Về xây dựng, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật

Theo quy định tại Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thành phố đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với nhóm chuyên gia xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và nhóm chuyên gia đã tiến hành khảo sát chi phí 5 năm (2018-2022) với 2.245 cơ sở giáo dục công lập của thành phố Hà Nội; trên cơ sở khảo sát chi phí nhóm đã xây dựng khung phân tích để xác định chi phí giáo dục theo 5 nhóm chi phí (*Chi phí tiền lương, chi phí vật tư, chi phí quản lý, chi phí khấu hao/hao mòn tài sản cố định, chi phí khác*) và theo nguyên tắc đảm bảo mức độ kiểm định chất lượng đào tạo làm cơ sở xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho dịch vụ giáo dục. Thành phố tập trung chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo cùng tổ chuyên gia, tư vấn phối hợp với Sở Tài chính hoàn thiện một số nội dung liên quan đến việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ giáo dục đảm bảo phù hợp với thực tế và đúng quy định

- * Về xây dựng, ban hành đơn giá

Năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên việc triển khai khảo sát chi phí tới hơn 2.000 cơ sở giáo dục để xây dựng giá dịch vụ giáo dục gặp nhiều khó khăn; Năm 2022, Thành phố chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai xây dựng giá dịch vụ giáo dục, tuy nhiên khi lấy ý kiến của UBND các quận, huyện, thị xã cơ bản các quận, huyện, thị xã chưa đồng thuận với đơn giá dự kiến (do một số quận, huyện quỹ lương cao trong khi quy mô học sinh/lớp thấp, quy mô lớp/trường thấp dẫn đến không đảm bảo chi hoạt động thường xuyên). Từ khó khăn nêu trên, UBND Thành phố cho phép Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ triển khai xây dựng giá dịch vụ áp dụng đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, chưa được HĐND Thành phố thông qua năm 2022 do thời gian chưa đảm bảo theo quy định. Hiện nay, hồ sơ về việc đề nghị ban hành đơn giá dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông của thành phố Hà Nội cơ bản đã hoàn thành để trình HĐND Thành phố thông qua tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2023.

(2) Lĩnh vực văn hóa

* Tiến độ xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước

- Bám sát lộ trình kế hoạch của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Quyết định số 1803/QĐ-BVHTTDL ngày 29/7/2022 về Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 156/QĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ để tạo sự thống nhất, khoa học, đảm bảo chất lượng, có tính chất tham khảo, học tập trong triển khai thực hiện xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công từ trung ương tới địa phương, Thành phố yêu cầu Sở Văn hoá và Thể thao chủ động triển khai xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực văn hoá, thể thao và gia đình, cụ thể: Văn phòng UBND Thành phố có văn bản 10659/VP-KGVX giao Sở Văn hoá và Thể thao xin ý kiến Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để làm cơ sở xem xét, phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực văn hoá (hoạt động nghệ thuật biểu diễn).

- Hiện nay, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đang dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn, tiêu chí, định mức kinh tế kỹ thuật một số dịch vụ sự nghiệp công của hoạt động biểu diễn, văn hóa cơ sở, bảo tồn bảo tàng, di sản,... Đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực bảo tồn bảo tàng, di sản; văn hoá cơ sở, triển lãm, thư viện; thể dục thể thao: các tổ công tác xây dựng danh mục và định mức kinh tế kỹ thuật của Sở đã chủ động nghiên cứu và đề xuất định mức kinh tế kỹ thuật một số dịch vụ xin ý kiến các cơ quan liên quan.

* Nguyên nhân chậm tiến độ

- Theo quy định, việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước phải căn cứ vào Thông tư hướng dẫn của Bộ chuyên ngành, cụ thể:

+ Tại khoản 1, Điều 36 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương: Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá.

+ Tại điểm c, khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên quy định: “Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá, giá sản phẩm dịch vụ công theo quy định của pháp luật về giá và các pháp luật khác có liên quan”.

- Hiện nay Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đang xây dựng dự thảo một số Thông tư hướng dẫn gửi các địa phương lấy ý kiến. Do đó, Thành phố chỉ đạo Sở Văn hoá và Thể thao tiếp tục nghiên cứu, rà soát lại định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực văn hoá, thể thao, chờ định mức kinh tế - kỹ thuật của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thể dục thể thao, Cục Văn hoá Cơ sở ban hành theo quy định.

- Việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đang trong thời gian triển khai, còn gặp nhiều khó khăn như:

+ Ngành văn hóa, thể thao là ngành lớn gồm nhiều loại hình đa dạng, phong phú (nghệ thuật, di sản, bảo tàng, mỹ thuật, triển lãm, thể thao...), mỗi loại hình có tính chất riêng, do vậy việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật cho mỗi loại hình có tính độc lập, không trùng lặp. Trong các hoạt động của lĩnh vực văn hóa định mức kinh tế kỹ

thuật và giá dịch vụ phụ thuộc vào qui mô, tiêu chuẩn chất lượng của từng hoạt động do vậy việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và giá dịch vụ rất khó xác định cố định cho các hoạt động.

+ Đối với các tiêu chí, quy mô, định mức kinh tế - kỹ thuật Bộ đã ban hành chủ yếu phục vụ cấp Trung ương; khung định mức được xác định cụ thể về số lượng, trình độ nhân công và phù hợp với Bộ, do vậy một số điểm cấp Thành phố không áp dụng được như: đối với chương trình nghệ thuật tùy thuộc vào quy mô có nhiều khung thời lượng 30 phút, 60 phút, 90 phút... văn bản của Bộ không nêu quy định thời lượng. Nhân sự tham gia được Bộ quy định trong định mức chủ yếu đáp ứng quy mô cấp Trung ương như diễn viên hạng I, II, trong khi các diễn viên thuộc Sở quản lý chủ yếu là hạng IV.

+ Giá vật tư, trang thiết bị, máy móc, nhân công biến động thường xuyên theo giá cả thị trường.

+ Chưa có qui định cụ thể, chi tiết về nhân công thực hiện một công việc và các chi phí quản lý.

+ Do ảnh hưởng dịch Covid nên nhiều hoạt động tạm dừng trong năm 2020, 2021, việc xác định mức bình quân của 03 năm trước liền kề chưa phản ánh đầy đủ hoạt động tổng thể trong năm của đơn vị.

- Tiến độ triển khai trong thời gian tới

+ Chủ động phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trao đổi, nắm bắt nội dung dự thảo các Thông tư, và rà soát với thực tế triển khai các dịch vụ sự nghiệp công tại Hà Nội để xây dựng tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực văn hóa, thể thao và gia đình.

+ Đối với danh mục sự nghiệp công, dự kiến trình thông qua Nghị quyết HĐND vào tháng 9/2023.

+ UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo Sở Văn hóa và Thể thao hoàn thiện danh mục sự nghiệp công thuộc lĩnh vực thể thao, văn hóa cơ sở trong tháng 7/2023. Đối với các lĩnh vực còn lại như di sản, bảo tồn bảo tàng dự kiến trong tháng 8/2023.

(3) Lĩnh vực Y tế:

Căn cứ các quy định của Trung ương, hiện nay Bộ Y tế được giao nhiệm vụ xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thuộc lĩnh vực y tế, dân số, cụ thể tại các văn bản:

- Tại Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế:

- Tại khoản 5, Điều 2 quy định: Bộ Y tế xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về các lĩnh vực dự phòng.

- Tại khoản 19, Điều 2 quy định: Bộ Y tế ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp y tế do Nhà nước quản lý;”.

- Tại khoản 1, Điều 36 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương: Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá.

- Tại điểm c, khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử

dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên quy định: “Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá, giá sản phẩm dịch vụ công theo quy định của pháp luật về giá và các pháp luật khác có liên quan”.

- Tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá quy định thẩm quyền quản lý nhà nước về giá của các Bộ: Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật. Tại Nghị định này, Chính phủ không giao cho các tỉnh thành ban hành định mức kinh tế kỹ thuật.

Như vậy, căn cứ các văn bản nêu trên, hiện nay Bộ Y tế có trách nhiệm ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong lĩnh vực y tế (bao gồm: nhóm dịch vụ y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu, dịch vụ khám chữa bệnh phục hồi chức năng, dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định, dịch vụ giám định, dịch vụ do nhà nước đảm bảo theo các chương trình mục tiêu, dịch vụ vận chuyển cấp cứu, kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm). Việc xây dựng, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thuộc thẩm quyền của Trung ương.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố tại Văn bản số 2500/UBND-KTTH ngày 03/8/2022, Sở Y tế đã tham mưu UBND Thành phố báo cáo Bộ Y tế khó khăn vướng mắc trong việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá dịch vụ công sử dụng ngân sách lĩnh vực y tế.

- Thành phố đã chỉ đạo Sở Y tế đôn đốc, ban hành Kế hoạch số 846/KH-SYT ngày 03/3/2023 về việc triển khai thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế sang tự chủ tài chính giai đoạn 2023-2025 yêu cầu rà soát, tham mưu việc phải ban hành được các định mức kinh tế kỹ thuật của các dịch vụ còn lại chưa được Bộ Y tế ban hành như nhóm dịch vụ y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu hoặc tiếp tục tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành định mức KTKT và dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực y tế, dân số

3. *Đánh giá, làm rõ hơn: Tiến độ triển khai một số dự án phục vụ phát triển du lịch còn chậm (Dự án quy hoạch làng gốm sứ Bát Tràng, làng dệt lụa Vạn Phúc; các dự án đầu tư xây dựng công viên khu vui chơi giải trí, khách sạn cao cấp...); thiếu sản phẩm du lịch đặc sắc, thương hiệu Thủ đô*

(1) Đối với nội dung đánh giá, làm rõ Tiến độ triển khai Dự án quy hoạch làng gốm sứ Bát Tràng, làng dệt lụa Vạn Phúc

** Đối với làng nghề Vạn Phúc*

Năm 2016, UBND Thành phố có Quyết định số 6248/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 phê duyệt kết quả thi tuyển ý tưởng quy hoạch hai làng nghề, trong đó Công ty Arep Ville (Cộng hòa Pháp) giải nhất ý tưởng quy hoạch đối với đồ án làng nghề Vạn Phúc.

UBND Thành phố đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch tại Quyết định số 2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2017. Đồ án đã báo cáo Tập thể UBND Thành phố 02 lần và UBND Thành phố đã có các thông báo kết luận chỉ đạo tổ chức thực hiện: Số 245/TB-UBND ngày 7/4/2017; số 249/TB-UBND ngày 09/4/2017; số 1344/TB-UBND ngày 23/11/2017. Đã cơ bản hoàn thành việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư theo quy định.

Thực hiện ủy quyền của UBND Thành phố, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch tại Quyết định số 1642/QĐ-QHKT ngày 29/3/2019.

** Đối với làng nghề Bát Tràng*

Năm 2016, UBND Thành phố có Quyết định số 6248/QĐ-UBND ngày 10/11/2016 phê duyệt kết quả thi tuyển ý tưởng quy hoạch hai làng nghề, trong đó Liên danh Nikken Sekkei và Văn phòng Tư vấn & chuyển giao công nghệ xây dựng - Trường đại học Kiến trúc Hà Nội đạt giải nhất ý tưởng quy hoạch đối với đồ án làng nghề Bát Tràng.

UBND Thành phố đã phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch tại Quyết định số 2222/QĐ-UBND ngày 12/4/2017. Đồ án đã báo cáo Tập thể UBND Thành phố 02 lần và UBND Thành phố đã có các thông báo kết luận chỉ đạo tổ chức thực hiện: Số 245/TB-UBND ngày 7/4/2017; số 249/TB-UBND ngày 09/4/2017; số 1344/TB-UBND ngày 23/11/2017. Đã cơ bản hoàn thành việc lấy ý kiến cộng đồng dân cư theo quy định.

Thành phố ủy quyền Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch tại Quyết định số 1640/QĐ-QHKT ngày 29/3/2019; Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 5757/QĐ-QHKT ngày 10/10/2019 và Kết quả lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 3263/QĐ-QHKT ngày 26/6/2020, đơn vị trúng thầu là Liên danh Nikken Sekkei Civil Engineering LTD - Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng.

Ngày 27/12/2021, Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố đã ký hợp đồng tư vấn lập quy hoạch với đơn vị tư vấn.

- Khó khăn vướng mắc

+ Quá trình triển khai thực hiện, do gặp vướng mắc về đơn giá định mức đối với việc sử dụng ngân sách nhà nước cho chi phí tư vấn nước ngoài và chi phí đối với đề án bảo tồn, phát huy giá trị của các làng nghề; việc chuyển tiếp giữa các nguồn vốn lập quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017 (vốn đầu tư công và vốn chi sự nghiệp kinh tế); việc chuyển giao giữa các đơn vị lập quy hoạch (*Ban quản lý dự án Quy hoạch xây dựng, thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc sang Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố, sau đó lại chuyển về Ban quản lý đồ án Quy hoạch kiến trúc thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc*)... làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các quy hoạch.

+ Đến nay, đối với Quy hoạch chi tiết làng nghề Bát Tràng cơ bản không còn vướng mắc, dự kiến hoàn thiện, trình duyệt trong cuối năm 2023, đầu năm 2024.

+ Đối với làng nghề Vạn Phúc, UBND Thành phố đồng ý bố trí vốn chi thường xuyên cho đồ án, giao Sở Tài chính và Sở Quy hoạch - Kiến trúc phối hợp thực hiện theo quy định.

(2) Đối với nội dung đánh giá, làm rõ tiến độ triển khai các dự án đầu tư xây dựng công viên khu vui chơi giải trí, khách sạn cao cấp

UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 08/6/2022 về biện pháp đẩy nhanh tiến độ đầu tư, tập trung xử lý các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Quy hoạch-Kiến trúc và các đơn vị liên quan tham mưu UBND các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy tiến độ triển khai các dự án chậm tiến độ, trong đó có các dự án đầu tư xây dựng công viên, khu vui chơi giải trí, khách sạn cao cấp. Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư theo nhiệm vụ được giao đã và đang triển khai tham mưu với UBND Thành phố giải quyết dứt điểm

các dự án chậm triển khai trong đó có các dự án đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, sản phẩm du lịch để thúc đẩy tiến độ đầu tư, sớm hình thành các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch chất lượng cao đáp ứng nhu cầu khách du lịch trong nước và quốc tế.

(3) Đối với nội dung đánh giá, làm rõ thiếu sản phẩm du lịch đặc sắc, thương hiệu Thủ đô

Trong thời gian vừa qua, nhất là sau khi dịch COVID-19 được kiểm soát, với sự chỉ đạo, hỗ trợ của các cấp, ngành Thành phố, ngành Du lịch Thủ đô đã chủ động, tích cực triển khai nhiều sản phẩm du lịch mới độc đáo, hấp dẫn cụ thể: các tour du lịch đêm tại di tích Nhà tù Hỏa Lò, khu di tích Hoàng thành Thăng Long; sản phẩm du lịch hoạt cảnh trải nghiệm tại khu du lịch Tuần Châu Quốc Oai; sản phẩm du lịch cộng đồng gắn với chăm sóc sức khỏe tại huyện Sóc Sơn, Ba Vì; sản phẩm bay khinh khí cầu tại Long Biên, Ba Vì,... Bên cạnh những kết quả, Du lịch Thủ đô vẫn còn gặp khó khăn trong phát triển các sản phẩm du lịch chất lượng cao, đặc sắc, mang thương hiệu Thủ đô. Những hạn chế này xuất phát từ nhiều nguyên nhân như: Do bối cảnh tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, có dấu hiệu suy thoái, dẫn đến thị trường khách du lịch, nhất là khách quốc tế phục hồi chậm; Ảnh hưởng của dịch COVID-19 đã tác động mạnh mẽ đến hoạt động của doanh nghiệp du lịch làm giảm khả năng cạnh tranh, phát triển các sản phẩm mới; Nguồn lực dành cho phát triển du lịch chưa được quan tâm đầu tư đúng mức; Thiếu cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các khu, điểm du lịch trong phát triển hạ tầng dịch vụ, làm mới sản phẩm du lịch...

Trong giai đoạn tới, UBND Thành phố giao Sở Du lịch phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai hiệu quả Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 18/5/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh phục hồi, tăng tốc phát triển du lịch hiệu quả, bền vững. Trong đó, tập trung làm tốt công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh du lịch, gồm: Sản phẩm du lịch, điểm đến, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng dịch vụ, vệ sinh môi trường,... làm nền tảng phát triển du lịch bền vững. Ưu tiên cơ cấu lại hệ thống sản phẩm du lịch theo hướng phát triển các sản phẩm du lịch chất lượng cao phù hợp với tiềm năng, lợi thế du lịch Thủ đô. Đẩy mạnh hỗ trợ đầu tư cho các điểm đến du lịch di tích - di sản, du lịch nông nghiệp nông thôn xây dựng các chương trình, sản phẩm du lịch trải nghiệm thực cảnh, có câu chuyện du lịch hấp dẫn, đặc sắc, mang đậm bản sắc văn hóa Thủ đô; xây dựng, hình thành thương hiệu một số điểm đến du lịch điển hình của một số địa phương của Thành phố; cụ thể như: Triển khai mô hình phát triển kinh tế ban đêm, tuyên phổ ẩm thực gắn với các tuyến phố đi bộ phục vụ du lịch; phát triển sản phẩm du lịch đường sông kết nối các điểm đến du lịch dọc khu vực sông Hồng trước mắt nâng cấp tuyến du lịch Chương Dương Độ - Bát Tràng - Đền thờ Chử Đồng Tử; xây dựng 01-02 tour du lịch golf kết hợp với du lịch MICE hoàn chỉnh, đồng bộ, có sức cạnh tranh phục vụ nhóm đối tượng khách quốc tế có mức chi tiêu cao, lưu trú dài ngày; hình thành một số mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; thí điểm mô hình du lịch cộng đồng tại các xã miền núi, gắn với phát triển các tour du lịch trải nghiệm văn hóa đặc sắc, hấp dẫn...

4. *Đánh giá, làm rõ hơn: Chuyển đổi số vẫn chậm so với yêu cầu; nhiều chỉ tiêu về ứng dụng công nghệ thông tin đạt thấp so với mục tiêu đề ra*

Giải trình, bổ sung:

Thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến

năm 2030”, chuyển đổi số được bắt đầu triển khai từ năm 2021 đến nay. Để tổ chức triển khai, trong thời gian đầu thành phố Hà Nội tập trung chỉ đạo các đơn vị tham mưu xây dựng cơ chế chính sách, các chương trình, kế hoạch giai đoạn 2021-2025, làm cơ sở triển khai trên địa bàn Thành phố bao gồm: Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/3/2023 của Thành ủy về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình Chuyển đổi số của thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 06/9/2021); Kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025 (Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 14/6/2022),...

Trong tổ chức triển khai thực hiện, một số nhiệm vụ trọng tâm của Thành phố bị chậm, triển khai nhiều năm (có nhiệm vụ chuyển tiếp từ nhiều năm trước như cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai, CSDL cán bộ công chức, Trung tâm Dữ liệu chính của Thành phố.... Tuy nhiên thời gian gần đây, các đơn vị của Thành phố đã có sự chuyển biến tích cực, chủ động đẩy nhanh tiến độ triển khai các hạng mục quan trọng, trong đó có một số hạng mục đã hoàn thành triển khai và đưa vào vận hành, khai thác, sử dụng như: Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ Thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính,...

Hiện nay, tuy chưa có văn bản quy phạm quy định khái niệm về chuyển đổi số; việc hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan đến các chỉ tiêu, nhiệm vụ Chính phủ giao các địa phương thực hiện còn chưa đầy đủ; nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ được Chính phủ, Bộ, ngành điều chỉnh, bổ sung trong quá trình triển khai, nhưng Thành ủy, UBND Thành phố đã quyết liệt chỉ đạo triển khai chuyển đổi số toàn diện với 3 trụ cột chính là Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số với 07 nhóm nhiệm vụ và giải pháp tương ứng gồm: 1) Chuyển đổi nhận thức, 2) Kiến tạo thể chế, 3) Phát triển Hạ tầng và nền tảng số, 4) Thông tin và Dữ liệu số, 5) Hoạt động chuyển đổi số, 6) An toàn, an ninh mạng, 7) Đào tạo và phát triển nhân lực.

(1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Nhận thức được vai trò quan trọng của Chuyển đổi số, trên cơ sở đề nghị của Ban Cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông, Thành ủy đã chỉ đạo, giao Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố tham mưu Nghị quyết của Thành ủy về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trên cơ sở tham mưu của Sở Thông tin và Truyền thông, UBND Thành phố đã tham mưu Ban Cán sự đảng UBND Thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy Nghị quyết về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết đã được ban hành ngày 30/12/2022 (Nghị quyết số 08-NQ/TU).

Trên cơ sở Chương trình Chuyển đổi số của Thành phố đã ban hành tại Quyết định số 4098/QĐ-UBND ngày 06/9/2021, Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 14/6/2022 về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025, căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, UBND Thành phố đã ban hành các Kế hoạch, các văn bản chỉ đạo triển khai các nội dung về chuyển đổi số:

- Hợp nhất và thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số Thành phố (Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 08/02/2022).

- Ban hành một số văn bản chỉ đạo về Chính quyền số như: (1) Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 03/01/2023 về triển khai thực hiện Đề án Mô hình Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC hiện đại các cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội; (2) Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 18/5/2023 trọng tâm công tác chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, chuyển đổi số thành phố Hà Nội năm 2023; (3) Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 31/5/2023 về khắc phục tồn tại, hạn chế được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm năm 2022 về việc triển khai Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội trong năm 2023

- Phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ triển khai về chính quyền số (Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022).

(2) Đánh giá

Trong giai đoạn trước đây việc triển khai ứng dụng CNTT chưa thực sự đạt kết quả rõ rệt, các hệ thống thông tin/CSDL chủ yếu triển khai riêng lẻ, chưa có sự đồng bộ thống nhất, kết nối, chia sẻ dữ liệu, trong đó, ngoài các nguyên nhân khách quan về cơ chế chính sách... có các nguyên nhân chủ quan liên quan đến sự thiếu chủ động của một số cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ trọng tâm của Thành phố.

Chương trình Chuyển đổi số của Thành phố được ban hành năm 2021, với nhiều mục tiêu, nhiệm vụ vừa mới, vừa khó, trong khi để đạt hiệu quả cao cần triển khai đồng bộ trên tất cả các ngành, lĩnh vực, các cơ quan đơn vị và sự chủ động của các Sở, ban, ngành Thành phố. Kết quả xếp hạng chuyển đổi số của Thành phố ở vị trí chưa tương xứng với tiềm năng, vị thế của Thủ đô, cụ thể:

- Xếp hạng chuyển đổi số của Thành phố năm 2020 (xếp thứ 43), 2021 (xếp thứ 40) còn thấp, các chương trình, kế hoạch của Thành phố về chuyển đổi số phải rà soát, cập nhật, hoàn thiện nhiều lần trên cơ sở nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, các bộ, ngành liên quan, ảnh hưởng tới tiến độ ban hành các văn bản và triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số.

- Theo các chủ trương, định hướng mới, các nhiệm vụ về chuyển đổi số đều mới, có khối lượng công việc lớn, tuy nhiên, nguồn nhân lực CNTT của đơn vị chuyên trách về CNTT tại các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã còn thiếu, đặc biệt tại khối xã chưa có cán bộ chuyên trách về CNTT, ảnh hưởng lớn tới tiến độ, chất lượng công tác tham mưu triển khai nhiệm vụ. Có hiện tượng cán bộ CNTT xin nghỉ việc hoặc chuyển công tác dẫn đến thiếu hụt nghiêm trọng lực lượng công chức làm CNTT tại các cơ quan nhà nước Thành phố. Đối với an toàn thông tin (ATTT), trong các văn bản chỉ đạo, yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông đề cập đến vị trí cán bộ chuyên trách về ATTT, tuy nhiên hiện tại hầu hết các đơn vị đều chưa có cán bộ chuyên trách về ATTT, chưa có quy định vị trí việc làm về ATTT.

- Đối với kế hoạch Chính quyền số năm 2023 (Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 01/3/2023): Kế hoạch được ban hành vào tháng cuối quý I/2023, với 28 chỉ tiêu và 102 nhiệm vụ (Bổ sung 06 chỉ tiêu trên cơ sở chỉ đạo của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số tại Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04/4/2023), do đó thời gian thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch chưa nhiều. Vì vậy, việc nhận định chuyển đổi số 6 tháng đầu năm 2023 còn chậm là thiếu khách quan, chưa đủ cơ sở.

- Sự phối hợp trong việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ về Chuyển đổi số còn ở mức độ; chưa thể hiện vai trò trong công tác tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn Thành phố. Trong quá trình triển khai, một số đơn

vị điều chỉnh xin không thực hiện do những thay đổi về quy định thuộc ngành dọc hoặc do tiến độ triển khai không đảm bảo.

(3) Nguyên nhân

Bên cạnh các nguyên nhân khách quan như: Các chủ trương, định hướng và các nhiệm vụ về chuyển đổi số đều mới, có khối lượng công việc lớn; việc triển khai một số nhiệm vụ cụ thể tại địa phương còn lệ thuộc vào nhiệm vụ, tiến độ, hướng dẫn của các Bộ, ngành, chưa được chủ động hoặc chưa được triển khai trên cơ sở quy định và yêu cầu thực tế nghiệp vụ tại địa phương, việc triển khai hệ thống thông tin/CSDL chuyên ngành của các Bộ, ngành còn chưa có tính tổng thể, đồng bộ, khiến các địa phương phải sử dụng nhiều phần mềm, kết quả triển khai chuyển đổi số của Thành phố còn hạn chế do các nguyên nhân chủ quan gồm:

- Sự thiếu hụt lớn về công chức nói chung và công chức làm CNTT nói riêng tại các CQNN Thành phố trong thời gian gần đây.

- Việc ban hành cơ chế hỗ trợ, thu hút, phát triển nguồn nhân lực công chức, viên chức hoạt động trong CQNN Thành phố chưa đáp ứng nhu cầu thực tiễn, có khoảng cách khá xa so với thị trường lao động nói chung và thị trường lao động lĩnh vực CNTT nói riêng.

- Sự phối hợp của một số Sở, ngành trong việc triển khai các nội dung, nhiệm vụ về Chuyển đổi số còn ở mức độ; một số ngành chưa thể hiện vai trò trong công tác tham mưu, tổ chức triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn Thành phố. Nhiều cơ quan, đơn vị chưa thể hiện sự chủ động và dành sự quan tâm phù hợp đối với công tác triển khai chuyển đổi số của đơn vị.

- Công tác báo cáo, thống kê của một số đơn vị còn chưa đảm bảo đầy đủ nội dung theo hướng dẫn, ảnh hưởng tới công tác tổng hợp báo cáo tình hình triển khai Chuyển đổi số của Thành phố.

5. Đánh giá, làm rõ hơn: Công tác tiêm chủng phòng chống dịch bệnh còn 04/09 chỉ tiêu chưa đạt tiến độ.

- Tại Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 tháng đầu năm, ước 6 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023 của Thành phố thì công tác tiêm chủng phòng chống dịch bệnh còn 4/9 chỉ tiêu chưa đạt tiến độ gồm: (1) Quản lý đối tượng trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia, (2) Tiêm vắc xin bại liệt cho trẻ từ 9 tháng tuổi đến dưới 1 tuổi, (3) Tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi, (4) Tiêm Viêm não Nhật Bản cho trẻ 1-2 tuổi (*Số liệu tính đến hết tháng 4/2023*).

- Tuy nhiên, theo số liệu thống kê 6 tháng đầu năm 2023:

- + Đã hoàn thành 6/9 chỉ tiêu của hoạt động tiêm chủng mở rộng, gồm: (1) Tiêm vắc xin Viêm gan B sơ sinh, (2) Tiêm vắc xin bại liệt cho trẻ đủ 5 tháng tuổi, (3) Tiêm vắc xin bại liệt cho trẻ từ 9 tháng tuổi đến dưới 1 tuổi, (4) Tiêm nhắc BH-HG-UV mũi 4 cho trẻ 18-23 tháng, (5) Tiêm nhắc sởi 2 cho trẻ 18-23 tháng, (6) Tiêm vắc xin phòng bệnh uốn ván cho phụ nữ có thai.

- + Có 03/09 chỉ tiêu chưa đạt tiến độ, cụ thể:

- (1) Quản lý đối tượng trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia: 32,5%, tiến độ yêu cầu là 33,3%, đạt 97,6% so với tiến độ.

- (2) Tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin cho trẻ dưới 1 tuổi: 26,7%, tiến độ yêu cầu là 31,7% đạt 84,2% so với tiến độ.

(3) Tiêm Viêm não Nhật Bản cho trẻ 1-2 tuổi: Mũi 1 (27,2%), tiến độ yêu cầu là 30,0%, đạt 90,6% so với tiến độ.

- Các chỉ tiêu chậm so với tiến độ, thấp nhất là chỉ tiêu tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin đạt 84,2% so với tiến độ, là do các nguyên nhân:

+ Do thiếu vắc xin cung ứng từ Chương trình TCMR Quốc gia (các vắc xin Sởi; vắc xin DPT-VGB-HiB phòng 5 bệnh bạch hầu, ho gà, uốn ván, viêm gan B và Hib) nên trẻ đi tiêm chậm hoặc phải hoãn tiêm.

+ Một bộ phận người dân chủ quan do tình hình dịch bệnh ổn định, nên chưa đưa trẻ đi tiêm đúng lịch theo quy định.

- Phương hướng khắc phục trong thời gian tới:

+ Tổ chức tiêm bù, tiêm vét cho trẻ em khi có đủ vắc xin cung cấp từ Trung ương để đạt tiến độ tiêm chủng theo kế hoạch.

+ Tăng cường rà soát nhập liệu trên phần mềm hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia để quản lý trẻ đầy đủ trong độ tuổi tiêm chủng.

+ Tăng cường tuyên truyền cho người dân để đưa con, em đi tiêm chủng đúng lịch.

6. *Đánh giá, làm rõ hơn: Số người tham gia BHXH, BHYT còn thấp so với tiềm năng; Tỷ lệ chậm đóng, nợ BHXH vẫn còn cao; còn tình trạng vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN của các doanh nghiệp trên địa bàn. Hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực BHXH chưa cao*

* Số người tham gia BHXH, BHYT còn thấp so với tiềm năng

Tỷ lệ số người tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) (gọi chung là BHXH) so với lực lượng lao động trong độ tuổi và dân số của Hà Nội tương đương với mức bình quân chung của cả nước. Tính đến tháng 06/2023, số người tham gia BHXH tăng so với cùng kỳ và tăng so với 31/12/2022 nhưng vẫn chưa đạt như mong muốn so với vị thế của Thủ đô với quy mô dân số đứng thứ 2 cả nước. Cụ thể:

- Số người tham gia BHYT là 7.735.829 người, tăng 253.336 người so với cùng kỳ năm 2022; tăng 18.720 người so với 31/12/2022; tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 93,1%, số còn phải thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu HĐND Thành phố giao là 264.563 người. Dự kiến hoàn thành chỉ tiêu và phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu được giao năm 2023.

- Số người tham gia BHXH bắt buộc là 1.988.714 người, tăng 103.355 người so với cùng kỳ năm 2022; tăng 5.952 người so với 31/12/2022; số còn phải thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu HĐND Thành phố giao là 144.117 người. Dự kiến hoàn thành chỉ tiêu và phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu được giao năm 2023.

- Số người tham gia BHXH tự nguyện là 76.759 người, tăng 12.775 người so với cùng kỳ năm 2022; tăng 1.744 người so với 31/12/2022; số còn phải thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu HĐND Thành phố giao là 38.253 người. Dự kiến hoàn thành chỉ tiêu và phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu được giao năm 2023.

- Số người tham gia BHTN là 1.921.859 người, tăng 101.754 người so với cùng kỳ năm 2022; tăng 5.652 người so với 31/12/2022; số còn phải thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu HĐND Thành phố giao là 144.104 người. Dự kiến hoàn thành chỉ tiêu và phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu được giao năm 2023.

* Về tỷ lệ chậm đóng BHXH vẫn còn cao; còn tình trạng vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN của các doanh nghiệp

Ngay từ đầu năm, Thành phố đã chỉ đạo BHXH Thành phố chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tăng cường thanh tra, kiểm tra

các đơn vị chậm đóng BHXH, thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp giảm tình trạng chậm đóng BHXH trên địa bàn. Cụ thể:

- Đã tổ chức 318 cuộc tuyên truyền, tư vấn, đối thoại, tháo gỡ khó khăn với doanh nghiệp, người lao động về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT tại 30 quận, huyện, thị xã với 17.356 lượt người tham dự.

- Hàng tháng công khai danh sách các đơn vị chậm đóng BHXH trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử UBND các quận, huyện, thị xã.

- Không vinh danh, khen thưởng, xét tham gia đầu thầu và đầu tư dự án đối với các đơn vị, doanh nghiệp vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT. Trong 6 tháng đầu năm 2023, BHXH Thành phố đã xác nhận 08 đơn vị theo đề nghị của Cục Thuế Thành phố, 155 doanh nghiệp theo đề nghị của Ban Thi đua khen thưởng Thành phố, 68 doanh nghiệp theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố, xác nhận 27 đơn vị cho Sở ngoại vụ trước khi thực hiện quy trình cấp thẻ ABTC.

- BHXH Thành phố phối hợp với Thanh tra Thành phố, các Sở, Ngành: Lao Động Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính, Liên đoàn Lao động Thành phố, Công an, Thuế và UBND các quận, huyện, thị xã... đã tiến hành 1.801 cuộc thanh tra, kiểm tra. Thông qua công tác thanh tra kiểm tra, các đơn vị đã nộp về BHXH Thành phố trên 79% số tiền chậm đóng BHXH (178,6 tỷ đồng); xử phạt và kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính hành vi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN theo thẩm quyền đối với 36 đơn vị đóng trên địa bàn, tổng số tiền XPVPHC là 3,5 tỷ đồng.

Với các giải pháp trên, dự kiến đến cuối năm 2023 số tiền chậm đóng BHXH, BHYT phải tính lãi giảm dưới 2,28% tổng số phải thu.

* Về hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực BHXH

BHXH Thành phố phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Thanh tra Thành phố, Cục Thuế Thành phố và các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã đã thực hiện 1.801 cuộc (847 cuộc ban hành quyết định trong năm 2022). Trong đó: Thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch 1.246 cuộc, đạt 32% Kế hoạch (thanh tra chuyên ngành 239 đơn vị, kiểm tra đơn vị sử dụng lao động 494 đơn vị, kiểm tra cơ sở KCB BHYT 17 đơn vị, kiểm tra nội bộ 14 đơn vị, kiểm tra điểm thu, chi trả 57 điểm và phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành 425 đơn vị); Thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với 555 đơn vị.

Mặc dù lực lượng làm công tác thanh tra, kiểm tra mỏng, đa số là kiêm nhiệm; số người đủ điều kiện được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành đóng BHXH ít; số cuộc thanh tra, kiểm tra còn ít so với số đơn vị cần phải thanh tra, kiểm tra nhưng công tác thanh tra, kiểm tra đã góp phần quan trọng trong việc kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT. Cụ thể kết quả sau thanh tra, kiểm tra như sau:

- Số tiền các đơn vị đã TTKT nộp để khắc phục nợ tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN là 178,6 tỷ đồng (đạt 79,6 %).

- Xử phạt vi phạm hành chính (VPHC) lĩnh vực BHXH: qua công tác thanh tra chuyên ngành, phối hợp thanh tra liên ngành. BHXH Thành phố, các Sở, ngành và UBND quận, huyện, thị xã đã phát hiện, xử phạt và kiến nghị UBND Thành phố xử phạt hành chính hành vi chậm đóng BHXH theo thẩm quyền đối với 36 đơn vị đóng trên địa bàn, tổng số tiền xử phạt VPHC là 3.590.936.187 đồng. Cụ thể:

+ BHXH thành phố phát hiện, lập Biên bản vi phạm hành chính (BBVPHC) và kiến nghị UBND Thành phố xử phạt VPHC lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN đối với 09 đơn vị với tổng số tiền xử phạt là 1.117.240.380 đồng.

+ BHXH thành phố phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt VPHC lĩnh vực BHXH, BHTN đối với 10 đơn vị với số tiền xử phạt là 196.338.105 đồng (01 đơn vị quyết định xử phạt ngày 30/12/2023 chuyển sang báo cáo năm 2023).

+ UBND quận, huyện, thị xã phát hiện, lập BBVPHC và UBND thành phố xử phạt VPHC lĩnh vực BHXH, BHTN đối với 02 đơn vị với số tiền xử phạt là 300.000.000 đồng.

+ Sở Lao động Thương binh và Xã hội phát hiện, lập BBVPHC và xử phạt VPHC lĩnh vực BHXH, BHTN đối với 02 đơn vị với số tiền xử phạt là 116.810.376 đồng.

+ Sở Lao động Thương binh và Xã hội phát hiện, lập BBVPHC và kiến nghị UBND thành phố xử phạt VPHC lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN đối với 13 đơn vị với số tiền xử phạt là 1.860.547.326 đồng.

IV. Giải trình báo cáo thẩm tra của Ban Đô thị

1. Làm rõ về tiến độ thực hiện Quy chế quản lý kiến trúc; Chương trình phát triển đô thị một số đồ án quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường; thiết kế đô thị riêng còn chậm, chưa khả thi. Việc đầu tư xây dựng theo quy hoạch còn thiếu đồng bộ, đặc biệt là hệ thống giao thông (các tuyến đường vành đai, hướng tâm, đường sắt đô thị...)

Giải trình, bổ sung:

(1) Quy chế quản lý kiến trúc

Trong giai đoạn trước, sau khi Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô được phê duyệt, căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và các quy định liên quan, UBND Thành phố đã chỉ đạo triển khai tổ chức lập 39 quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, trong đó 04 quy chế đã được UBND Thành phố phê duyệt và 01 quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc quận được UBND quận phê duyệt⁽¹⁾, còn lại 35 quy chế đến nay chưa được phê duyệt (Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã báo cáo, xin ý kiến hướng dẫn của Vụ Quy hoạch kiến trúc - Bộ Xây dựng⁽²⁾ tại Công văn số 5326/QHKT-KHTH ngày 02/11/2020).

Triển khai thực hiện Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc; Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 16/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Kiến trúc, UBND Thành phố Hà Nội đã chỉ đạo Sở Quy hoạch - Kiến trúc rà soát tình hình thực hiện các quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị đã được UBND Thành phố giao các đơn vị lập trước đây theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và tham mưu cho UBND Thành phố tổ chức triển khai lập các Quy chế quản lý kiến trúc theo Luật Kiến trúc.

(1) Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc chung Thành phố Hà Nội (Quyết định số 70/2014/QĐ-UBND ngày 12/9/2014); Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc Khu phố cổ (Quyết định số 6398/QĐ-UBND ngày 24/10/2013); Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc Khu phố cũ (Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 13/8/2015); Quy chế quản lý kiến trúc công trình cao tầng khu vực nội đô (Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 04/4/2016). Quy chế quản lý kiến trúc quận Thanh Xuân (Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND quận Thanh Xuân).

(2) Bộ Xây dựng đã có Công văn số 78/BXD-QHKT ngày 11/01/2021 hướng dẫn việc triển khai lập Quy chế quản lý kiến trúc theo Luật Kiến trúc.

UBND Thành phố đã có Công văn số 4407/UBND-ĐT ngày 30/12/2022 báo cáo xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Xây dựng về kế hoạch tổ chức lập các quy chế quản lý kiến trúc. Đến ngày 17/5/2023, Bộ Xây dựng đã có Công văn số 1943/BXD-QHKT trả lời, hướng dẫn UBND Thành phố. UBND Thành phố chỉ đạo triển khai lập Quy chế quản lý kiến trúc chung toàn thành phố. Dự kiến hoàn thành Quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn Thành phố Hà Nội trong năm 2024.

(2) Về chương trình phát triển đô thị:

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị, Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 về quản lý đầu tư phát triển đô thị, Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ Xây dựng, UBND thành phố Hà Nội đã có Công văn số 352/UBND-XDGT ngày 19/01/2015 về việc triển khai Chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2015-2030 trong đó giao Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối quản lý, tổ chức lập, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Chương trình phát triển đô thị.

Năm 2016, UBND Thành phố đã có Công văn số 10633/VP-ĐT ngày 10/11/2016 giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc tiếp nhận toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến Chương trình phát triển đô thị thành phố Hà Nội, tiếp thu ý kiến góp ý của Bộ Xây dựng tại Công văn số 2122/BXD-PTĐT ngày 29/6/2016, hoàn thiện, gửi lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng trước khi hoàn chỉnh, trình UBND Thành phố phê duyệt.

Tại Thông báo số 1069/TB-UBND ngày 29/10/2018, Chủ tịch UBND thành phố đã chỉ đạo giao Viện Quy hoạch xây dựng lập (Chủ đầu tư), giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổ chức thẩm định, trình Thành phố phê duyệt.

UBND Thành phố đã có Quyết định số 6170/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 phê duyệt Đề cương Chương trình phát triển đô thị toàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050.

Vừa qua, xét báo cáo đề xuất của UBND thành phố Hà Nội (tại Công văn số 3114/UBND-ĐT ngày 17/9/2021), Bộ Xây dựng đã có Văn bản số 331/BXD-PTĐT ngày 28/01/2022 thống nhất triển khai song song, tích hợp Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

UBND Thành phố đã chấp thuận đề xuất điều chỉnh thời gian, tiến độ thực hiện “Chương trình phát triển đô thị toàn thành phố Hà Nội đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050” tại Văn bản số 4570/VP-ĐT ngày 19/5/2022.

Tại Thông báo số 140/TB-VP ngày 11/4/2023 của Văn phòng UBND Thành phố, Phó Chủ tịch UBND Thành phố đã có ý kiến kết luận chỉ đạo: *"Khẩn trương hoàn thiện báo cáo về hồ sơ nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển đô thị Thành phố và định hướng nghiên cứu Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050"*. Hiện nay Thành phố đang chỉ đạo Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội và Sở Quy hoạch - Kiến trúc phối hợp thực hiện. Trên cơ sở nghiên cứu song song, cập nhật theo kết quả nghiên cứu đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045 và tầm nhìn đến năm 2065. Dự kiến tiến độ hoàn thành trong năm 2024.

(3) Về một số đồ án quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường:

Theo kế hoạch, sau khi Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011, theo đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc và UBND các quận, huyện, thị xã, UBND Thành phố đã giao các đơn vị tổ chức lập và đã hoàn

thành phê duyệt 16 đồ án (09 đồ án thiết kế đô thị riêng và 07 đồ án quy hoạch chi tiết). Hiện nay các đơn vị đang tiếp tục tổ chức thực hiện khoảng 32 đồ án quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường và 38 đồ án thiết kế đô thị riêng hai bên tuyến đường).

Nguyên nhân khách quan: Tuyến đường lập quy hoạch chi tiết thường quy mô lớn, phức tạp, trải dài qua nhiều quận, huyện, phường xã do đó quá trình triển khai mất nhiều thời gian lấy ý kiến cộng đồng dân cư, tổ chức cá nhân có liên quan; Mặt khác, phần lớn các quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường thuộc phạm vi của nhiều đồ án quy hoạch chi tiết quận/huyện trước đây (và quy hoạch phân khu hiện nay), do đó mất nhiều thời gian tính toán các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, cập nhật các quy hoạch, dự án liên quan để đảm bảo tuân thủ quy định. Ngoài ra, do chủ yếu các quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường được lập cho các tuyến đường hiện hữu, do đó trong quá trình triển khai lập quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường thì các dự án trong phạm vi lập quy hoạch tiếp tục được triển khai, đầu tư xây dựng, dẫn đến việc phải liên tục cập nhật, chỉnh sửa hồ sơ.

Nguyên nhân chủ quan:

Các đơn vị được giao lập quy hoạch còn chưa sâu sát, đơn đốc chỉ đạo tổ chức thực hiện; tiến độ thực hiện cũng như chất lượng đồ án còn chưa đảm bảo. Việc hoàn chỉnh các đồ án trong thời gian dài, đồng thời chịu tác động của các nguyên nhân khách quan, sự thay đổi của chính sách pháp luật, chủ trương của các cấp thẩm quyền dẫn đến việc các đồ án hoàn chỉnh xong không còn phù hợp với nhiệm vụ quy hoạch, quy định của pháp luật tại thời điểm thẩm định.

Công tác phối hợp giữa các đơn vị thẩm định còn có hạn chế. Trong thời gian tới, UBND Thành phố tiếp tục chỉ đạo UBND các quận, huyện, thị xã, Ban quản lý đồ án Quy hoạch kiến trúc (thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc) khẩn trương tổ chức hoàn chỉnh, trình duyệt các đồ án còn lại, rà soát toàn bộ danh mục các đồ án quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị có thời gian thực hiện kéo dài (nhiệm vụ quy hoạch đã được phê duyệt, đang tổ chức lập), đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện, đối chiếu với nhiệm vụ quy hoạch đã được phê duyệt với các quy định hiện hành, xác định các nội dung tồn tại, vướng mắc, đề xuất phương án giải quyết phù hợp để tổ chức thực hiện, đảm bảo khả thi, tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

2. *Làm rõ về giao thông công cộng và kết nối liên vùng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Một số chỉ tiêu còn gặp khó khăn cần tập trung các giải pháp để thực hiện: Tỷ lệ đô thị hóa; Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng. Một số dự án, công trình trọng điểm về giao thông, khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt, môi trường, tiến độ triển khai còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu như: Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá kéo dài tiến độ ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý 50-55%; Dự án thí điểm đường sắt đô thị Nhổn - Ga Hà Nội. Tái diễn tình trạng ùn tắc giao thông, tình trạng xe dù, bến cóc và lấn chiếm hè đường để kinh doanh, buôn bán.*

Giải trình, bổ sung:

* Về tỷ lệ đô thị hóa:

Phương pháp tính chỉ tiêu đô thị hóa trước đây thực hiện theo quy định tại Thông tư 34/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị. Năm 2019, sau khi thông tư bị bãi bỏ, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có Công văn số 1769/QHKT-KHTH ngày

04/5/2022 báo cáo và đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp tính toán chỉ tiêu Tỷ lệ đô thị hóa.

Tại Công văn số 2641/BXD-PTĐT ngày 18/7/2022, Bộ Xây dựng có ý kiến hướng dẫn: "*Chỉ tiêu Tỷ lệ đô thị hóa hiện được quy định tại Thông tư số 06/2018/TT-BXD ngày 08/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành xây dựng, trong đó chỉ tiêu 0202. Tỷ lệ đô thị hóa có khái niệm như sau: Tỷ lệ đô thị hóa là số phần trăm dân sống trong khu vực nội thành, nội thị và thị trấn (thuộc địa giới hành chính phường, thị trấn) so với tổng dân số của một phạm vi vùng lãnh thổ (toàn quốc, các tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương, các đô thị)*".

Như vậy, chỉ tiêu đô thị hóa được tính theo tỷ lệ của dân số các phường, thị trấn trên tổng dân số của đơn vị hành chính mà không phụ thuộc vào kết quả của công tác quy hoạch hay đầu tư xây dựng, phát triển đô thị (trên thực tế, nhiều xã thuộc các huyện của thành phố Hà Nội có mức độ đô thị hóa cao nhưng không được tính vào tỷ lệ đô thị hóa). Do đó, để tăng tỷ lệ đô thị hóa, ngoài việc di dân cơ học từ khu vực các xã vào các phường, thị trấn (chủ yếu do sức hút về lao động, việc làm) cần phải đẩy nhanh tiến độ thực hiện các đề án đầu tư xây dựng 05 huyện lên thành quận.

Tại Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 03/3/2023 của UBND Thành phố về Triển khai thực hiện Đề án đầu tư, xây dựng 05 huyện: Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Hoài Đức, Đan Phượng lên thành quận, trong đó đánh giá:

- Tiêu chuẩn về "Diện tích tự nhiên" và "Quy mô dân số" của đơn vị hành chính: Đối với cấp huyện: 05/05 huyện đạt; Đối với cấp xã: Đông Anh: 16/24 xã đạt; huyện Gia Lâm: 04/22 xã đạt; huyện Hoài Đức: 03/22 xã đạt; huyện Thanh Trì: 02/16 xã đạt; huyện Đan Phượng: 02/16 xã đạt.
- Đối với nhóm tiêu chí "Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội" và "Hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị":

Stt	Huyện	Tiêu chí huyện thành quận	Tiêu chí xã thành phường
1	Gia Lâm	Đạt 28/31 tiêu chí	- Đạt 08/16 tiêu chí theo hiện trạng; - Đạt 9/16 tiêu theo dự kiến phương án sắp xếp
2	Đông Anh	Đạt 28/31 tiêu chí	- Đạt 12/16 tiêu chí
3	Hoài Đức	Đạt 25/31 tiêu chí	- Đạt 10/16 tiêu chí
4	Thanh Trì	Đạt 25/31 tiêu chí	- Đạt 11/16 tiêu chí
5	Đan Phượng	Đạt 21/31 tiêu chí	- Đạt 10/16 tiêu chí

Về tiến độ yêu cầu:

- Hoàn thiện hồ sơ, Đề án: Đối với 02 huyện: Đông Anh, Gia Lâm: hoàn thành trong tháng 6/2023; Đối với 03 huyện: Đan Phượng, Hoài Đức, Thanh Trì: hoàn thành trong Quý II/2024.

- Trình HĐND Thành phố thông qua chủ trương đề nghị Đề án: Đối với 02 huyện: Đông Anh, Gia Lâm: hoàn thành trong tháng 7/2023; Đối với 03 huyện: Đan Phượng, Hoài Đức, Thanh Trì: hoàn thành trong Quý III/2024.

- Hoàn thiện hồ sơ, trình Chính phủ về Đề án: Đối với 02 huyện: Đông Anh, Gia Lâm: hoàn thành trong Quý IV/2023; Đối với 03 huyện: Đan Phượng, Hoài Đức, Thanh Trì: hoàn thành trong năm 2025.

Như vậy, theo kế hoạch, dự kiến trong Quý IV/2023, hai huyện Đông Anh (dân số khoảng 392.360 người) và Gia Lâm (dân số khoảng 286.102 người) được phê duyệt đề án lên quận thì tỷ lệ đô thị hóa toàn Thành phố đạt khoảng 57,6%.

* Về Một số dự án, công trình trọng điểm về giao thông, khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt, môi trường, tiến độ triển khai còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu như: Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá kéo dài tiến độ ảnh hưởng đến tiến độ hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý 50-55%

- Các khu xử lý, nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt được xác định tại Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 25/04/2014; theo đó chia công tác xử lý CTR sinh hoạt theo 03 vùng phía Bắc, Nam và Tây gồm 17 khu xử lý chất thải, trong đó 08 khu hiện có nâng cấp, mở rộng và 09 khu đầu tư mới; công nghệ xử lý áp dụng công nghệ chế biến phân vi sinh, công nghệ đốt thu hồi năng lượng, công nghệ tái chế, công nghệ chôn lấp hợp vệ sinh.

Bảng các khu xử lý theo quy hoạch

TT	Phân vùng xử lý	Công suất (tấn/ngày)		
		2020	2030	2050
Vùng I	05 Khu xử lý: Nam Sơn, Việt Hùng, Kiêu Kỵ, Phù Đồng, Cầu Diễn. Phạm vi phục vụ khu vực phía Bắc bao gồm khu vực nội đô lịch sử, các quận (Nam Từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Long Biên và một phần huyện Thanh Trì), các huyện (Mê Linh, Đông Anh, Gia Lâm, Sóc Sơn).	6.200	8.300	10.100
Vùng II	06 Khu xử lý: Châu Can, Cao Dương, Hợp Thanh, Mỹ Thành, Vân Đình, Đông Lỗ. Phạm vi phục vụ: Một phần huyện Thanh Trì, một phần quận Hà Đông, các huyện Phú Xuyên, Thường Tín, Thanh Oai, Ứng Hòa, Mỹ Đức	1.400	2.150	3.100
Vùng III	06 Khu xử lý: Xuân Sơn, Đan Phượng, Núi Thoon, Đồng Ké, Lại Thượng, Tây Đằng. Phạm vi phục vụ gồm 1 phần quận Hà Đông, các huyện (Đan Phượng, Hoài Đức, Phúc Thọ, Quốc Oai, Ba Vì, Thạch Thất, Chương Mỹ), nội và ngoại thị xã Sơn Tây	1.800	3.350	5.250
Tổng		9.400	13.800	18.450

- Tồn tại, hạn chế: Các dự án mở rộng khu xử lý, nhà máy xử lý CTR sinh hoạt công nghệ hiện đại trên địa bàn Thành phố còn chưa đáp ứng được yêu cầu tiến độ; hiện chỉ có 01 dự án xây dựng Nhà máy điện rác Sóc Sơn đủ điều kiện tiếp nhận xử lý khoảng 3000 tấn/ngày đêm; Nhà máy điện rác Seraphin đang trong quá trình xây dựng. Các dự án nhà máy xử lý CTR sinh hoạt khác theo quy hoạch chưa triển khai hoặc đã triển khai nhưng hoạt động không hiệu quả, phải dừng hoạt động. Do đó, thiếu các nhà máy xử lý CTR (đặc biệt ở khu vực phía Nam, Tây Nam) đi vào hoạt động nên gây nhiều khó khăn trong điều tiết phân luồng, giảm khoảng cách vận chuyển và chậm chuyển đổi công nghệ chôn lấp sang đốt rác phát điện.

- Một số nguyên nhân:

+ Công tác giám sát đầu tư đối với các dự án đã được UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư chưa tốt; Năng lực của một số nhà đầu tư chưa đạt yêu cầu, lúng túng trong việc lựa chọn công nghệ xử lý hiện đại, vận hành nhà máy, thu xếp nguồn vốn (các dự án Nhà máy xử lý rác thải Phương Đình, Nhà máy xử lý rác thải Đông Anh, Nhà máy xử lý rác thải Lại Thượng...).

+ Thiếu nguồn ngân sách để triển khai, hoàn thành các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, GPMB để đủ điều kiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư xử lý bằng công nghệ hiện đại (*các vị trí Phù Đồng, Châu Can, Đồng Ké*).

+ Về cơ chế chính sách: Bộ Tài nguyên và Môi trường chưa có quy định về tiêu chí lựa chọn công nghệ xử lý CTR sinh hoạt (*khoản 5 điều 78 Luật Bảo vệ môi trường*), phương pháp định giá dịch vụ xử lý CTR sinh hoạt (*khoản 5 điều 79*) dẫn đến khó khăn trong cơ chế thu hút đầu tư nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Giải pháp, phương hướng trong thời gian tới.

+ Sớm điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Quy hoạch Thủ đô Hà Nội trong đó có nội dung tích hợp điều chỉnh Quy hoạch chất thải rắn Thủ đô: Trong đó tập trung rà soát, điều chỉnh các nội dung: (1) hệ thống lại các khu xử lý tập trung với quy mô công suất đáp ứng được yêu cầu của công nghệ tiên tiến, thu hồi năng lượng, tránh dàn trải chồng chéo; (2) loại trừ các vị trí không phù hợp về địa lý, tình hình phát triển hoặc đã triển khai; nghiên cứu tập trung vào các vị trí thuận lợi có thể triển khai đáp ứng công suất xử lý cho các vùng theo quy hoạch trên cơ sở công nghệ hiện đại, tiêu tốn ít diện tích và đáp ứng yêu cầu môi trường, hợp lý về cự ly vận chuyển để có hiệu quả về kinh tế; (3) nghiên cứu, bổ sung các khu phụ trợ, kỹ thuật phục vụ thu gom, vận chuyển, vệ sinh phương tiện, thiết bị vận chuyển chất thải theo công nghệ hiện đại; (4) Đánh giá điều chỉnh loại chất thải rắn được xử lý tại các khu xử lý gắn liền với các quy hoạch liên vùng có liên quan.

+ Phát triển các cơ sở xử lý công nghệ hiện đại: cần khẩn trương hoàn thành các dự án hạ tầng kỹ thuật và GPMB tại các vị trí: Châu Can huyện Phú Xuyên, Phù Đồng, huyện Gia Lâm, tuyến đường vào vị trí Đồng Ké huyện Chương Mỹ để đủ điều kiện lập đề xuất đầu tư, thực hiện kêu gọi đầu tư hoặc lựa chọn hình thức đầu tư công các dự án xử lý công nghệ hiện đại, hoàn thành trong giai đoạn 2025-2030.

+ Tiếp tục rà soát tiến độ đầu tư đối với các dự án đã được UBND Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư, kiên quyết thu hồi đối với các dự án chậm triển khai, nhà đầu tư yếu kém để thực hiện kêu gọi các đơn vị có năng lực, đầu tư công nghệ hiện đại trong thời gian sớm nhất.

* *Dự án hệ thống xử lý nước thải Yên Xá*: Dự án do Ban QLDA ĐTXD Hạ tầng kỹ thuật và Nông nghiệp thành phố Hà Nội là Chủ đầu tư, hiện đang triển khai thi công xây dựng có công suất 270.000 m³/ngày, phục vụ xử lý nước thải sinh hoạt địa bàn các quận Ba Đình, Cầu Giấy, Thanh Xuân, Đống Đa, Hoàng Mai, Hà Đông, huyện Thanh Trì; sử dụng nguồn vốn ODA Nhật Bản. Dự án đang được Ban QLDA tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thi công 04 gói thầu xây lắp chính:

- Gói thầu số 01: Xây dựng nhà máy xử lý nước thải Yên Xá công suất 270.000m³/ngày đêm: thời gian thi công 40 tháng và 08 tháng vận hành chạy thử, khởi công năm 2019. Tình hình triển khai thi công: đến nay ước đạt 93% khối lượng thi công.

- Gói thầu số 02: Xây dựng hệ thống cống bao cho sông Tô Lịch và cống chính: thời gian thi công 48 tháng, khởi công năm 2020. Tình hình triển khai thi công: đến nay ước đạt khoảng 75% khối lượng thi công

- Gói thầu số 03: Xây dựng hệ thống cống bao cho sông Lừ: thời gian thực hiện theo hợp đồng 31,5 tháng, khởi công năm 2020. Tình hình triển khai thi công: đến nay ước đạt chỉ dưới 10% khối lượng thi công

- Gói thầu số 04: Xây dựng hệ thống cống cho một phần khu vực Hà Đông và khu đô thị mới: thời gian thi công 40,5 tháng, khởi công năm 2019. Tình hình triển khai thi công: đến nay ước đạt chỉ dưới 20% khối lượng thi công.

- Hiện trạng: Trên địa bàn Thành phố Hà Nội, đến hết năm 2022 có 6 nhà máy/trạm xử lý nước thải tập trung đã được đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành chủ yếu tập trung tại vùng đô thị trung tâm phía Nam sông Hồng- lưu vực Tô Lịch và một phần lưu vực Tả Nhuệ, gồm các NMXLNT: Yên Sở (200.000 m³/ngđ) Bắc Thăng Long- Vân Trì (42.000 m³/ngđ), Hồ Tây (15.000 m³/ngđ), Bảy Mẫu (13.300 m³/ngđ), Kim Liên (3.700 m³/ngđ), Trúc Bạch (2.300 m³/ngđ). Tổng công suất của 06 nhà máy là 276.300 m³/ngđ³ và năm 2023, theo báo cáo rà soát của UBND huyện Gia Lâm tại văn bản số 1352/UBND-QLĐT ngày 04/5/2023, trên địa bàn huyện Gia Lâm có trạm xử lý nước thải Khu đô thị Gia Lâm có công suất 38.000 m³/ngđ đã đi vào hoạt động (theo Giấy phép môi trường số 206/GPMT-BTNMT ngày 07/9/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

Như vậy, hiện nay tổng công suất 07 Nhà máy/trạm xử lý nước thải tập trung hiện có là 314.300 m³/ngđ. Tổng khối lượng nước cấp đô thị hiện nay ước khoảng 1.270.000 m³/ngày đêm.

Theo hướng dẫn của tại Thông tư 01/2018/TT-BXD ngày 05/01/2018 Bộ Xây dựng, Tỷ lệ nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật= Tổng lượng nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật/80% tổng công suất cấp nước sạch đô thị* 100%. Theo cách tính này, hiện nay tỷ lệ nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn Thành phố là 30,9% [(314.300x100)/(80%x1.270.000)].

- Dự kiến năm 2025:

+ Dự án xử lý nước thải hiện đang triển khai thi công chỉ có Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải Yên Xá thành phố Hà Nội, công suất 270.000 m³/ngđ.

+ Đang triển khai thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư của 05 dự án xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021-2025.

Các dự án đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải có nguồn kinh phí đầu tư lớn, phải thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đối với diện tích xây dựng nhà máy và hệ thống thu gom, thời gian thực hiện dài (5-10 năm). Đến năm 2025, dự kiến chỉ có nhà máy xử lý nước thải Yên Xá (CS 270.000 m³/ngđ hoàn thành đầu tư, đưa vào sử dụng; tỷ lệ nước thải dự kiến khi đó sẽ là **49,7%** (theo cách tính (314.300+270.000)/80% 1.470.000).

- Nhiệm vụ cần gấp rút thực hiện trong giai đoạn tới:

+ Ban QLDA ĐTXD Công trình Hạ tầng kỹ thuật và Nông nghiệp Thành phố tập trung mọi nguồn lực đẩy nhanh tiến độ Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải Yên Xá đảm bảo hoàn thành trong năm 2025 theo tiến độ đã được phê duyệt.

- Đẩy nhanh triển khai thực hiện thủ tục đầu tư đối với 05 dự án xử lý nước thải thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sử dụng nguồn vốn đầu tư công và thực hiện các thủ tục để triển khai thi công công trình.

³ Tỷ lệ nước thải được xử lý năm 2022 là 28,8%

3. *Làm rõ về việc triển khai các công tác liên quan cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ trên địa bàn thành phố Hà Nội còn chậm, chưa đảm bảo tiến độ đã đề ra tại Đề án và các Kế hoạch triển khai Đề án. Vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng tuy đã được kiểm chế song còn tiềm ẩn phức tạp, việc quản lý đất đai, trật tự xây dựng khu vực ven sông còn nhiều bất cập; xử lý vi phạm trật tự xây dựng một số trường hợp chưa kịp thời, chưa kiên quyết ngay từ khi vi phạm mới phát sinh*

Giải trình, bổ sung

* Công tác cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố còn chậm chưa đảm bảo tiến độ đã đề ra tại Đề án và các Kế hoạch triển khai Đề án là do một số quận, huyện nơi có chung cư cũ chưa quyết liệt tổ chức triển khai; việc xây dựng Kế hoạch triển khai của địa phương còn chậm. Hiện nay, Thành phố chỉ đạo UBND các quận, huyện thực hiện công tác kiểm định, lập quy hoạch chi tiết 1/500 làm cơ sở để xác định trình tự thực hiện lựa chọn chủ đầu tư và lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bố trí chỗ ở tạm thời cho người được tái định cư. Tuy nhiên, quá trình thực tế triển khai 02 công tác này đã gặp một số khó khăn, vướng mắc, chủ yếu như sau:

(1) *Về công tác kiểm định:*

- Việc vốn kiểm định được bố trí vào thời điểm tháng 12/2022 (cuối năm ngân sách), trong khi trình tự thủ tục để có thể giải ngân vốn mất khoảng 45 ngày, rất cận với thời hạn giải ngân vốn kế hoạch năm 2022, dẫn đến các quận, huyện khó thực hiện, phải thực hiện thủ tục điều chỉnh kế hoạch vốn chuyển sang năm sau (Năm 2023).

- Một số nhà chung cư không còn nguyên trạng ban đầu, các hộ dân đã sửa chữa, coi nới gây khó khăn cho công tác kiểm định, đánh giá chất lượng nhà chung cư.

- Vướng mắc về cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu tư vấn, tiêu chí và trình tự thực hiện kiểm định hạ tầng kỹ thuật. Cụ thể như:

+ Cơ sở pháp lý để triển khai công tác lựa chọn nhà thầu tư vấn thực hiện kiểm định: chưa có sự thống nhất trong việc hướng dẫn trình tự thủ tục thực hiện (Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến Bộ Tài chính hướng dẫn không thuộc đối tượng điều chỉnh của các Thông tư số 58/2016/TT-BTC và số 68/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính; trong khi Sở Tài chính trước đây hướng dẫn thực hiện theo Thông tư số 58/2016/TT-BTC và số 68/2022/TT-BTC).

+ Cơ sở đánh giá kiểm định chất lượng nhà chung cư: (i) Có nhiều nhà chung cư đã có kết quả kiểm định từ trước thời điểm Nghị định số 69/2021/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, trong khi chưa có quy định về thời hạn hiệu lực của kết quả kiểm định nhà chung cư đã thực hiện trước đây dẫn đến khó khăn xác định hiệu lực của kết quả kiểm định đã có. (ii) Hiện nay đang thực hiện kiểm định theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 69/2021/NĐ-CP (trong đó quy định đánh giá hệ thống HTKT), tuy nhiên chưa có quy định cụ thể về các tiêu chí đánh giá hệ thống HTKT như: phòng cháy chữa cháy; cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, cấp điện, giao thông nội bộ và yêu cầu về cải tạo, chỉnh trang đô thị, dẫn đến khó khăn thực hiện đánh giá kiểm định.

(2) *Về công tác lập quy hoạch:*

- Quy định của pháp luật về quy hoạch chưa quy định cụ thể sử dụng nguồn vốn lập quy hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư dẫn đến công tác bố trí vốn phục vụ lập quy hoạch chưa đáp ứng yêu cầu tiến độ (ngày 16/6/2022, Quốc hội mới ban hành Nghị quyết số 61/2022/QH15, trong đó quy định sử dụng kinh phí chi thường xuyên để lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch). Do đó, việc bố trí vốn lập quy hoạch vào thời

điểm tháng 12/2022 (cuối năm ngân sách), trong khi trình tự thủ tục để có thể giải ngân vốn mất khoảng 45 ngày, rất cận với thời hạn giải ngân vốn kế hoạch năm 2022, dẫn đến các quận, huyện khó thực hiện, phải thực hiện thủ tục điều chỉnh kế hoạch vốn chuyển sang năm sau (Năm 2023).

- Tương tự như công tác kiểm định nêu ở trên, hiện nay vướng mắc về cơ sở pháp lý để triển khai công tác lựa chọn nhà thầu tư vấn thực hiện lập quy hoạch chưa có sự thống nhất trong việc hướng dẫn trình tự thủ tục thực hiện.

- Chưa có quy định hướng dẫn về định mức, đơn giá lập quy hoạch tổng mặt bằng với các khu chung cư cũ có diện tích < 2ha, dẫn đến chưa có cơ sở bố trí vốn thực hiện lập quy hoạch.

- Theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, Quy hoạch phân khu đô thị thì một số nhà chung cư hiện trạng không phù hợp quy hoạch (*nhiều vị trí nhà chung cư cũ quy hoạch xác định là khu cây xanh, công viên; chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc thấp 01-5 tầng, dân số hiện trạng cao hơn dân số quy hoạch...*)⁴; Do bị hạn chế bởi số tầng cao công trình, dân số theo quy hoạch nên rất khó đảm bảo tính hiệu quả đầu tư, không hấp dẫn được các nhà đầu tư tham gia thực hiện cải tạo xây dựng lại nhà chung cư.

* Vi phạm về trật tự xây dựng tuy đã được kiểm chế song còn tiềm ẩn phức tạp; Xử lý vi phạm trật tự xây dựng một số trường hợp chưa kịp thời, chưa kiên quyết ngay từ khi vi phạm mới phát sinh

(1). Nguyên nhân:

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng nêu trên là do quy trình xử lý vi phạm trật tự xây dựng có sự thay đổi đáng kể về thời gian xử lý vi phạm, cụ thể như sau:

- Trước ngày 15/01/2018, việc xử lý vi phạm được áp dụng quy trình xử lý quy định tại Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 về xử lý công trình vi phạm; Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 về xử phạt vi phạm hành chính, theo đó: Tính từ thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính (VPHC), sau 05 ngày có thể đã ban hành quyết định cưỡng chế; sau 10 ngày đã có thể cưỡng chế phá dỡ đối với công trình vi phạm trật tự xây dựng.

Từ sau ngày 15/01/2018, việc xử lý vi phạm áp dụng quy trình xử lý quy định tại Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ, theo đó chỉ có thể ban hành và tổ chức cưỡng chế phá dỡ đối với công trình không phép, sai phép đang thi công sau 75 ngày kể từ thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính. Quy trình xử lý theo quy định có thời gian dài hơn là nguyên nhân chính, chủ yếu của việc chỉ tiêu tỷ lệ công trình có vi phạm còn tồn, chưa xử lý dứt điểm tăng tại thời điểm tổng hợp báo cáo định kỳ do hầu hết các trường hợp vi phạm tại thời điểm đó đang trong quy trình xử lý 75 ngày nêu trên. Việc giám sát đình chỉ công trình vi phạm trật tự xây dựng sau khi đã thiết lập Biên bản vi phạm hành chính của UBND cấp xã còn hạn chế, chưa cương quyết dẫn đến một số Chủ đầu tư vẫn tiếp tục tổ chức thi công xây dựng khi chưa khắc phục hậu quả về vi phạm trật tự xây dựng.

Ngoài nguyên nhân chủ yếu nêu ở trên, thì: mặc dù việc tổ chức kiểm tra, giám sát các công trình xây dựng của UBND cấp huyện, cấp xã đã được diễn ra thường

⁴ Trên địa bàn Hà Đông, Long Biên, Đông Anh,... quy hoạch xác định vị là khu cây xanh, công viên; trên địa bàn huyện Gia Lâm, Đông Anh, quận Hoàng Mai có chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc thấp 01-5 tầng,...); Do bị hạn chế bởi số tầng công trình đã quy định tại đồ án phân khu dẫn tới tổng diện tích sàn kinh doanh sau khi đã bố trí tái định cư còn lại ít, không hấp dẫn được các Nhà đầu tư tham gia (Ba Đình), có địa bàn dân số thực tế tại các khu tập thể biến động lớn (Thanh Xuân, Đống Đa...) có nơi dân số thực tế đã lớn hơn dân số theo chỉ tiêu quy hoạch phân khu (Đống Đa).

xuyên tụy nhiên việc xác định, thiết lập hồ sơ xử lý hành vi phạm trong lĩnh vực trật tự xây dựng còn chậm là do còn tình trạng nể nang, chậm xử lý hoặc chưa quyết liệt xử lý; còn sự bất cập về cơ chế, chính sách, việc chưa ổn định mô hình tổ chức của Đội Quản lý trật tự xây dựng cũng ảnh hưởng không ít đến tâm lý của cán bộ công chức làm công tác quản lý trật tự xây dựng trong quá trình thực thi công vụ; chưa nhận diện, xác định chính xác các hành vi vi phạm để phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm xử lý của các đơn vị.

Việc tổ chức áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các công trình vi phạm trật tự xây dựng còn gặp nhiều khó khăn do phát sinh đơn thư khiếu kiện phức tạp, kéo dài sau khi UBND cấp huyện ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

(2) Giải pháp khắc phục:

- Tổng hợp các bất cập, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố; thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật mới có hiệu lực, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung, thay thế cho phù hợp với thực tiễn và pháp luật hiện hành.

- Tăng cường công tác thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố; kịp thời phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết 6 tháng, hàng năm; tổ chức giao ban công tác quản lý trật tự xây dựng với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan để đánh giá tình hình và đề ra biện pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, đồng thời Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan buông lỏng quản lý, thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ để xảy ra vi phạm trật tự xây dựng nghiêm trọng trên địa bàn quản lý.

* Về công tác quản lý đất bãi bồi ven sông

Trên địa bàn thành phố Hà Nội quỹ đất bãi bồi có diện tích khoảng 10.781ha thuộc ranh giới địa chính của 16 quận, huyện, thị xã (Ba Đình, Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Hoàng Mai, Tây Hồ, Long Biên, Ba Vì, Phúc Thọ, Đan Phượng, Mê Linh, Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Thường Tín, Phú Xuyên, thị xã Sơn Tây). Trong đó: sông Hồng: 9.086ha; sông Đuống: 1.232ha; sông Đà: 462ha. Thành phố đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập 05 Đoàn Kiểm tra Liên ngành (Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra Thành phố) để tổ chức kiểm tra đối với 30 UBND quận, huyện, thị xã và 579 UBND phường, xã, thị trấn trong công tác xử lý, khắc phục các vi phạm trong quản lý, sử dụng đất nông nghiệp, đất nông nghiệp công ích và đất công trong đó có quỹ đất bãi bồi ven sông theo Kết luận thanh tra và chỉ đạo của UBND Thành phố.

(1) Về kết quả kiểm tra xử lý vi phạm:

- Tổng số trường hợp vi phạm còn phải xử lý đến 31/12/2020 là 9.245 trường hợp với tổng diện tích đất còn phải xử lý, khắc phục vi phạm là 246,0306ha, chiếm 70,3% số trường hợp vi phạm; UBND các quận, huyện, thị xã tiếp tục rà soát và báo cáo số vi phạm còn phải xử lý là 10.373 trường hợp với diện tích là 289,6595ha (Tăng 1.128 trường hợp và tăng 43,6289ha diện tích vi phạm so với thời điểm tại Báo cáo số 6849/BC-STNMT ngày 15/9/2021). Nguyên nhân do một số quận, huyện báo cáo

không theo Đề cương, tiếp tục báo cáo số liệu phải xử lý theo Kết luận thanh tra mà không lấy số lũy kế đến 31/12/2020, cụ thể là quận, huyện: Phú Xuyên, Thanh Xuân, Thanh Oai, Chương Mỹ, Long Biên, Ứng Hòa, Sóc Sơn, Hà Đông, Ba Vì, Đan Phượng, Quốc Oai, Tây Hồ, Mê Linh.

- Kết quả xử lý, khắc phục các vi phạm từ 01/01/2021 đến 31/12/2022 được 3.399 trường hợp với diện tích 65,5271ha, đạt 32,77% số trường hợp vi phạm phải xử lý, cụ thể đối với từng dạng loại vi phạm như sau:

+ Sử dụng đất không đúng mục đích, xây dựng nhà ở trái phép 2.259 trường hợp với diện tích 26,7497ha;

+ Xây dựng nhà kho, nhà xưởng 151 trường hợp với diện tích 6,7336ha;

+ Sử dụng làm bến bãi, kinh doanh mặt bằng 31 trường hợp với diện tích 17,0781ha;

+ Sử dụng làm cơ sở sinh thái, kinh doanh, dịch vụ trái quy định 22 trường hợp với diện tích 0,9385ha;

+ Các vi phạm khác 936 trường hợp với diện tích 14,0271 ha.

- Tổng số trường hợp vi phạm còn phải xử lý 6.974 trường hợp với tổng diện tích đất còn phải xử lý, khắc phục vi phạm là 224,1324ha, chiếm 67,23% số trường hợp còn phải xử lý, khắc phục của kỳ báo cáo năm 2020.

(2) Khó khăn, vướng mắc

Hiện nay, Quy hoạch phân khu đô thị hai bên sông Hồng, sông Đuống đã được phê duyệt, tuy nhiên việc quản lý, khai thác quỹ đất bãi bồi trên thực tế còn gặp một số khó khăn vướng mắc do:

- Quỹ đất thường xuyên có sự biến động do phụ thuộc vào dòng chảy của các sông vào các thời điểm trong năm.

- Một số địa phương có quỹ đất bãi bồi ven sông (Phúc Thọ, Sơn Tây, Ba Vì, Phú Xuyên) nhưng quy hoạch 2 bên sông chưa được lập và phê duyệt.

- Việc khai thác sử dụng quỹ đất bãi bồi ven sông ngoài việc tuân thủ quy hoạch xây dựng còn phải tuân thủ quy định của Luật Đất đai, Quy hoạch phòng chống lũ và các quy hoạch chuyên ngành khác.

- Việc khai thác sử dụng quỹ đất bãi bồi ven sông liên quan đến chức năng quản lý của nhiều Bộ, ngành (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường,...).

- Trong một thời gian dài nhiều địa phương buông lỏng quản lý dẫn đến việc khai thác sử dụng quỹ đất có nhiều sai phạm, như: sử dụng sai mục đích, lấn chiếm đất, tự ý chuyển đổi, chuyển nhượng đất, xây dựng công trình trái phép,...đến nay việc khắc phục các vi phạm vẫn chưa dứt điểm.

(3) Giải pháp quản lý:

- Tập trung xử lý các vi phạm:

+ UBND các quận, huyện tập trung rà soát, phân loại các vi phạm tại khu vực bãi bồi ven sông và xây dựng kế hoạch xử lý theo quy định; trong đó cần tập trung xử lý dứt điểm, kịp thời đối với các công trình xây dựng vi phạm pháp luật về đất đai, hành lang thoát lũ.

+ UBND các quận, huyện chỉ đạo tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý ngay các vi phạm từ khi mới phát sinh, không để hình thành các điểm nóng về vi phạm đất đai, đề điều tại khu vực đất bãi bồi ven sông.

- Về khai thác quỹ đất:

Đối với khu vực đã có quy hoạch:

+ Các quận, huyện có trách nhiệm rà soát quỹ đất bãi bồi ven sông theo Quy hoạch phân khu 2 bên sông Hồng, sông Đuống và các quy hoạch đã phê duyệt để xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng phù hợp.

+ Trên cơ sở rà soát quỹ đất, đối với các khu vực phù hợp quy hoạch, UBND các quận, huyện lập hồ sơ và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để khai thác, sử dụng theo quy định.

Đối với khu vực chưa có quy hoạch:

+ UBND các quận, huyện có trách nhiệm chỉ đạo UBND các xã, phường tăng cường quản lý, chống lấn chiếm, không để người dân sử dụng sai mục đích.

+ Đối với các khu vực phù hợp để sản xuất nông nghiệp, UBND cấp huyện xây dựng đề án khai thác, sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp (thời hạn cho thuê không quá 05 năm), lấy ý kiến thống nhất của các sở chuyên ngành để phê duyệt làm cơ sở quản lý, khai thác, sử dụng; hạn chế tình trạng để hoang hóa quỹ đất.

- Đối với các điểm tập kết, trung chuyển vật liệu xây dựng:

+ Tổ chức giải tỏa các điểm tập kết, trung chuyển vật liệu xây dựng không phù hợp quy hoạch, xây dựng đề án khai thác sử dụng đất đảm bảo phù hợp với quy hoạch.

+ Đối với các điểm phù hợp quy hoạch, UBND các quận, huyện hoàn thiện các thủ tục liên quan và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích làm bãi tập kết, trung chuyển vật liệu xây dựng theo quy định.

+ Việc sử dụng đất vào mục đích làm bãi tập kết, trung chuyển vật liệu xây dựng phải đảm bảo phù hợp: (1) Quy hoạch phân khu 2 bên sông Hồng, sông Đuống; (2) Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; (3) Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 02/3/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác quản lý đất đai và quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4. Làm rõ về việc công tác bảo vệ môi trường vẫn còn nhiều bất cập như: Việc quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường các làng nghề và đưa các công đoạn sản xuất gây ô nhiễm lớn tại các làng nghề vào khu sản xuất tập trung còn chậm; tình trạng dốt rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp và chất thải không đúng nơi quy định; chưa loại bỏ hoàn toàn việc sử dụng bếp than tổ ong trong sinh hoạt hàng ngày.

Bổ sung, giải trình:

* Về công tác bảo vệ môi trường làng nghề:

- Về quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề: Theo số liệu tổng hợp cập nhật năm 2022, hiện thành phố Hà Nội có 806 làng nghề, làng có nghề, gồm: 318 làng nghề được công nhận (48 làng nghề truyền thống, 270 làng nghề) và 488 làng có nghề. Số làng nghề thuộc danh mục được khuyến khích phát triển là 747/806 làng nghề (chiếm tỷ lệ 92,68%).

- Trong 318 làng nghề được công nhận, có :

+ 203/318 làng nghề (chiếm tỷ lệ 63,83%) đã có phương án bảo vệ môi trường được duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020,

+ 12 làng nghề thuộc phạm vi thu gom, xử lý nước thải của 07 Nhà máy/Dự án xử lý nước thải tập trung tại khu vực có làng nghề, gồm: (1) Nhà máy xử lý nước thải Cầu Ngà – đã vận hành từ năm 2016; (2) Dự án thí điểm xử lý nước thải thôn Thiết Ứng, xã Vân Hà, huyện Đông Anh – Đang chạy thử nghiệm, (3) Dự án xử lý nước thải Sơn Đồng – đã hoàn thành, dự kiến hoạt động trong năm 2023, (4) Dự án xử lý nước thải xã Vân Canh, huyện Hoài Đức – đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư; (5) Dự án XLNT Làng nghề dệt Phùng Xá, xã Phùng Xá – đang triển khai; (5) Dự án XLNT Làng nghề chế biến tinh bột Minh Hồng, Minh Quang – đang triển khai; (7) Dự án XLNT Làng nghề sản xuất các sản phẩm từ xương, sừng thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình – đang triển khai đầu tư xây dựng).

+ 156 làng nghề có hệ thống thoát nước tập trung.

- Ngoài ra, hiện có dự án đầu tư xây dựng “Hệ thống xử lý nước thải làng nghề cơ kim khí Thanh Thùy, Thanh Oai công suất 1.000m³/ngày đêm” thuộc dự án khắc phục ô nhiễm môi trường đặc biệt nghiêm trọng trên địa bàn Thành phố, nằm trong danh mục kêu gọi, lựa chọn nhà đầu tư theo phương thức xã hội hóa. Tuy nhiên không có nhà đầu tư tham gia.

** Về di dời cơ sở hoặc công đoạn sản xuất gây ô nhiễm lớn tại các làng nghề vào khu sản xuất tập trung:*

Các huyện đang từng bước thực hiện việc di dời các hộ sản xuất trong khu dân cư vào các cụm công nghiệp làng nghề để giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đảm bảo mặt bằng sản xuất, cụ thể: huyện Thường Tín hiện có 604 cơ sở sản xuất, kinh doanh đã di dời vào hoạt động tại 05 cụm công nghiệp làng nghề; huyện Đan Phượng đã di dời 665 hộ sản xuất; số cơ sở đã di dời toàn bộ vào cụm công nghiệp làng nghề trên địa bàn huyện Ứng Hòa là 26 cơ sở, 85 hộ sản xuất tại thôn Xà Cầu xã Quảng Phú Cầu huyện Ứng Hòa đăng ký di dời điểm tái chế rác thải nhựa vào cụm công nghiệp Cầu Bàu (đạt trên 50% số hộ), số hộ còn lại sẽ được di dời vào Cụm công nghiệp Xà Cầu giai đoạn II (dự kiến khoảng 100 hộ sẽ di dời vào CCN); huyện Thanh Oai đã di dời 35 cơ sở trên địa bàn vào CCN làng nghề Thanh Thùy; UBND quận Hà Đông đã phê duyệt và giao đất 261 nhóm hộ nhằm di dời các cơ sở vào cụm điểm tiêu thụ công nghiệp làng nghề dệt lụa Vạn Phúc,...

- Đánh giá chung:

Việc quản lý và xử lý ô nhiễm môi trường các làng nghề và đưa các công đoạn sản xuất gây ô nhiễm lớn tại các làng nghề vào khu sản xuất tập trung còn chậm; do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan như:

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Một số cấp ủy Đảng, chính quyền tại một số địa phương có làng nghề chưa thực hiện tập trung cao lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý môi trường, chưa chú trọng tổ chức đồng bộ các biện pháp bảo vệ môi trường đi đôi với phát triển kinh tế;

+ Bộ máy quản lý nhà nước về môi trường tại địa phương còn thiếu và hạn chế về chuyên môn chưa đáp ứng được yêu cầu của quá trình phân cấp quản lý.

+ Ý thức, nhận thức về bảo vệ môi trường của các hộ sản xuất tại làng nghề còn nhiều hạn chế, còn tập trung vào phát triển kinh tế; mặc dù đã được cơ quan chức năng kiểm tra, hướng dẫn, xử phạt vi phạm về môi trường.

+ Việc xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân và người đứng đầu các cấp, các ngành trong công tác bảo vệ môi trường chưa quyết liệt, khó áp dụng các chế tài xử lý đối với các hộ sản xuất gắn liền với sinh hoạt hoặc so quy mô sản xuất nhỏ, lẻ.

+ Công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường chưa thực sự sâu rộng, nhận thức của một bộ phận nhân dân về công tác bảo vệ môi trường tại một số làng nghề còn hạn chế.

+ Cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường tại nhiều làng nghề đã được quan tâm và có đầu tư, cải tạo song còn hạn chế, do thiếu vốn, hoạt động sản xuất xen kẽ trong các khu dân cư nên đường thoát nước thải vẫn sử dụng theo đường thoát dân sinh, nguy cơ gây ô nhiễm và ảnh hưởng tới sức khỏe người dân cao. Tuy nhiên, Kinh phí sự nghiệp môi trường, đặc biệt là kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường làng nghề còn hạn chế; do vậy, công tác đầu tư cơ sở hạ tầng về bảo vệ môi trường trong khu, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề còn chậm. Một số cơ sở quy mô lớn đã chủ động đầu tư xử lý chất thải theo yêu cầu về bảo vệ môi trường.

+ Một số cụm công nghiệp làng nghề đã được đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung nhưng đã xuống cấp, không đáp ứng được yêu cầu xử lý nước thải.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề còn thiếu, nhiều quy định khó thực hiện đối với các hộ quy mô nhỏ; nhiều cơ quan chuyên ngành cùng tham gia hoạt động quản lý nhà nước liên quan đến phát triển nghề, làng nghề và công tác đầu tư cho xử lý ô nhiễm môi trường, dẫn tới đôi khi còn chồng chéo.

+ Việc huy động các nguồn lực cho đầu tư bảo vệ môi trường còn gặp nhiều khó khăn do thiếu cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư, nên chưa hấp dẫn thu hút đầu tư nhất là trong lĩnh vực sản xuất sạch ứng dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường. Các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường thường đòi hỏi nguồn vốn lớn, khó đảm bảo tiến độ do phải cân đối nguồn lực, nhất là các chương trình nhiệm vụ dự án sử dụng nguồn ngân sách.

+ Công nghệ sản xuất tại nhiều làng nghề chủ yếu là thủ công và bán thủ công, còn lạc hậu nên trong quá trình sản xuất còn phát sinh nhiều khí thải và nước thải gây ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, làng nghề, làng nghề truyền thống còn mang ý nghĩa là văn hóa, phong tục, tập quán sản xuất, nên việc thay đổi tư duy, phương thức sản xuất theo xu hướng sản xuất sạch hơn, hạn chế ô nhiễm môi trường gặp nhiều khó khăn.

+ Tại nhiều làng nghề, hoạt động làm nghề phân tán, có xen lẫn sinh hoạt gây nhiều bất cập trong công tác xử lý chất thải (nước thải, chất thải rắn), nước thải, chất thải rắn từ sản xuất làng nghề còn thải chung với nguồn thải sinh hoạt. Phần lớn các hộ sản xuất tại các làng nghề gặp khó khăn về tài chính cho các hoạt động xử lý môi trường.

+ Tại nhiều huyện, việc đầu tư các cụm công nghệ để thu hút các hộ gia đình vào sản xuất đã được các hộ sản xuất tại làng nghề quan tâm, song vẫn chưa đáp ứng hết nhu cầu do nhiều hộ sản xuất có nhu cầu sử dụng đất lớn; nhiều nơi còn có tình trạng xây dựng nhà ở kết hợp văn phòng trong các CCN làng nghề...

+ Việc di dời các hộ, cơ sở sản xuất tại các làng nghề vào các khu, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là đối với các làng nghề có hoạt động sản xuất gắn liền với nơi sinh sống, cư trú.

Nguyên nhân chủ yếu là do: hầu hết tại các làng nghề, các hộ sản xuất làm nghề phân tán, tận dụng diện tích đất ở để làm cơ sở sản xuất; nguồn vốn ít ỏi, tự phát, sản xuất theo mùa vụ. Dù đã được hỗ trợ, song các cơ sở di dời phải nộp tiền thuê đất, đầu tư cơ sở vật chất với mức chi phí cao so với lợi nhuận thu được; nên không đủ điều kiện để di dời.

** Giải pháp thực hiện:*

- Xây dựng Kế hoạch xử lý làng nghề bị ô nhiễm trên địa bàn Thành phố Hà Nội:

Trên cơ sở kết quả phân loại ô nhiễm môi trường đối với làng nghề giai đoạn 2017-2020 và năm 2022, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 về Danh mục, lộ trình và kế hoạch xử lý ô nhiễm môi trường đối với các làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đề xuất 04 danh mục về làng nghề (áp dụng đối với các làng nghề đã được công nhận), gồm:

(1)- Danh mục làng nghề ô nhiễm môi trường phải xử lý; lộ trình thực hiện đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030: 48 làng nghề.

(2)- Danh mục làng nghề ô nhiễm có dấu hiệu mai một phải xử lý ô nhiễm môi trường kết hợp khôi phục sản xuất; lộ trình thực hiện đến năm 2025: 23 làng nghề.

(3)- Danh mục làng nghề chưa có dấu hiệu ô nhiễm, cần tiếp tục kiểm soát chất lượng môi trường: 32 làng nghề.

(4)- Danh mục làng nghề mai một cần rà soát, đề xuất đưa ra khỏi "Danh sách công nhận danh hiệu làng nghề, làng nghề truyền thống" của UBND Thành phố; Lộ trình thực hiện đến hết năm 2023: 29 làng nghề.

UBND Thành phố ban hành Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 yêu cầu các Sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao tại quyết định, chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai phù hợp với từng Danh mục làng nghề đã được phê duyệt.

- Các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác bảo vệ môi trường làng nghề:

Trên cơ sở kết quả thực hiện Đề án bảo vệ môi trường làng nghề năm 2022; Thành phố tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như:

+ Thực hiện đánh giá, phân loại làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 và các quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Mục tiêu sẽ hoàn thành công tác đánh giá, phân loại đối với 100% làng nghề được công nhận vào năm 2025.

+ Rà soát, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách về lĩnh vực bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn Thành phố Hà Nội cho phù hợp với quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, trong đó nghiên cứu, đề xuất ban hành điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND thành phố Hà Nội;

+ Lập và phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Đảm bảo các làng nghề phải đáp ứng các điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong quá trình xét duyệt, công nhận làng nghề. Phấn đấu đến năm 2025, 100% các làng nghề được công nhận của Hà Nội đáp ứng các điều kiện về bảo vệ môi trường.

+ Đánh giá, đề xuất, nghiên cứu và triển khai sử dụng công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường phù hợp với các làng nghề, tập trung vào các đối tượng là hộ, cơ sở sản xuất quy mô nhỏ, vận hành đơn giản, ổn định, tiết kiệm chi phí.

+ Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, hộ gia đình sản xuất trong làng nghề theo các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và theo phương án bảo vệ môi trường làng nghề đã được phê duyệt; kịp thời xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên nước đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại các làng nghề.

+ Thực hiện tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức cho người dân về trách nhiệm bảo vệ môi trường.

+ Đẩy mạnh kêu gọi xã hội hóa xử lý ô nhiễm môi trường tại các làng nghề; đưa vào danh sách kêu gọi đầu tư đối với danh mục xây dựng các trạm xử lý nước thải làng nghề tại các làng nghề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

+ Tổng hợp nhu cầu ngân sách cho hoạt động bảo vệ môi trường làng nghề trên cơ sở đề xuất của các quận, huyện, thị xã; ưu tiên bố trí ngân sách cho các dự án đầu tư xử lý ô nhiễm môi trường tại làng nghề; đảm bảo tỷ lệ bố trí ngân sách từ nguồn chi sự nghiệp môi trường không thấp hơn 10% tổng chi ngân sách sự nghiệp môi trường tại các cấp.

5. *Làm rõ về các dự án xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải đưa vào danh mục đề xuất kêu gọi xã hội hóa đều chưa có Nhà đầu tư tham gia. Còn xảy ra tình trạng úng ngập cục bộ một số nơi trên địa bàn Thành phố khi lượng mưa có cường độ lớn. Công tác vệ sinh môi trường, thu gom chất thải rắn sinh hoạt có nơi thực hiện chưa tốt, còn tồn đọng chân rác, chưa được thu gom kịp thời. Chưa thực hiện triệt để cơ giới hóa trong công tác duy trì vệ sinh môi trường, còn tồn tại các xe vận chuyển cũ, không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, khi vận chuyển gây rơi vãi rác, nước rác ra đường, gây bức xúc cho người dân. Nhiều trường hợp cầu, gom rác vào giờ cao điểm gây ùn tắc, mất an toàn giao thông. Công tác quản lý vận hành Khu xử lý rác Nam Sơn còn bất cập, lượng nước rỉ rác tồn đọng lớn chậm xử lý. Việc xử lý vi phạm vệ sinh môi trường còn chưa thực sự quyết liệt*

Bổ sung, giải trình:

(1) *Đối với các dự án kêu gọi xã hội hóa:*

UBND Thành phố ban hành kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 28/12/2021 về Kế hoạch phát triển hệ thống thoát nước và xử lý nước thải đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025, thực hiện kêu gọi xã hội hóa đối với 03 dự án xử lý nước thải: (1) *Xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Phú Đô thuộc lưu vực S3, công suất 84000m³/ngđ, TMĐT khoảng 4.000 tỷ đồng.* (2) *Xây dựng hệ thống xử lý nước thải An Lạc, Quận Long Biên công suất 39.000-53.000m³/ngđ thuộc lưu vực LB3, TMĐT giai đoạn 1 khoảng 2.400 tỷ đồng.* (3) *Xây dựng hệ thống xử lý nước thải Phúc Đồng, Quận Long Biên 40.000-55.000m³/ngđ thuộc lưu vực LB2, TMĐT giai đoạn 1 khoảng 1.000 tỷ đồng.* Tuy nhiên đến nay vẫn chưa có nhà đầu tư tham gia.

Để triển khai đầu tư bằng nguồn ngân sách Thành phố đối với Dự án Nhà máy xử lý nước thải Phúc Đồng, An Lạc, UBND Thành phố đã có văn bản số 2894/UBND-ĐT ngày 05/9/2022 giao UBND quận Long Biên lập Báo cáo đề xuất dự án và thực hiện kêu gọi đầu tư xây dựng 02 nhà máy trên theo hình thức XHH. Trường hợp không kêu gọi được nguồn xã hội hóa, giao UBND quận Long Biên rà soát đề xuất phương án nguồn vốn, báo cáo UBND xem xét, quyết định đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công.

(2) *Đối với nội dung còn xảy ra tình trạng úng ngập:*

Trong năm 2022, Thành phố đã báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII tại Hội nghị lần thứ chín (ngày 02/11/2022) và tham gia trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 10 HĐND Thành phố khóa XVI về công tác tiêu thoát nước và giải pháp chống úng ngập trên địa bàn thành phố Hà Nội. Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy và HĐND tại các kỳ họp, trong năm 2023, UBND Thành phố đã tiếp tục chỉ đạo Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, biện pháp khắc phục những hạn chế, tồn tại trong công tác thoát nước đô thị, phương án chống úng ngập nội thành...

- Hiện nay, tại Thông báo số 281/TB-VP ngày 22/6/2022, Thành phố chỉ đạo Sở Xây dựng tổ chức thực hiện hiện các công việc gồm: thực hiện đánh giá cụ thể các điểm, tiểu khu vực úng lụt cục bộ, xác định rõ nguyên nhân, có giải pháp trước mắt và lâu dài; đánh giá thực trạng quy hoạch, thực trạng thoát nước; thực hiện các bước lập, thẩm định, phê duyệt chi phí chuẩn bị dự án đối với các dự án thoát nước mưa (04 dự án); cung cấp, chia sẻ thông tin với kênh VOV giao thông; rà soát 70 tuyến kênh mương dài khoảng 50km không còn chức năng phục vụ nông nghiệp đề xuất chuyển sang phục vụ thoát nước đô thị; rà soát, tổng hợp 485 hồ nước có chức năng tham gia điều hòa thoát nước và có văn bản đôn đốc, hướng dẫn UBND các quận, huyện thực hiện công tác quản lý, khai thác chống lấn chiếm đảm bảo cảnh quan môi trường; nghiên cứu lập phương án cải tạo, bổ sung hệ thống thu gom nước mưa và cửa xả tiêu thoát nước để góp phần điều hòa phục vụ thoát nước đô thị trên địa bàn; hợp với chủ đầu tư các khu đô thị tiếp giáp Đại lộ Thăng Long đề xuất danh mục công trình cải tạo hệ thống thoát nước chống úng ngập; phối hợp UBND quận Hoàn Kiếm nghiên cứu đề xuất xây dựng bể chứa nước ngầm; rà soát Quy hoạch thoát nước Thủ đô...

- Các đơn vị duy trì thoát nước đã sẵn sàng tập kết đầy đủ nhân lực, thiết bị, tổ chức triển khai ứng trực đảm bảo tiêu thoát nước. Đã hoàn thành công tác bảo dưỡng, sửa chữa các trạm bơm thoát nước, các đập điều tiết, đưa mực nước hồ điều hòa về chế độ khai thác mùa mưa để phục vụ thoát nước đô thị đảm bảo khai thác 100%... Ngoài ra, tiếp tục tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện duy tu duy trì, công tác ứng trực đảm bảo tiêu thoát nước trên địa bàn Thành phố trong suốt mùa mưa năm 2023.

- Việc thực hiện các dự án đầu tư:

+ Thành phố đang triển khai thi công 02 dự án thoát nước đô thị do Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật và Nông nghiệp thành phố Hà Nội làm Chủ đầu tư, gồm: (1) *Dự án hệ thống thoát nước, hồ điều hòa, trạm bơm Vĩnh Thanh, huyện Đông Anh*: Tiến độ dự án: hoàn thành trong năm 2024 theo Quyết định số 2946/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND Thành phố về phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án; (2) *Dự án Xây dựng, nâng cấp trạm bơm Phương Trạch, huyện Đông Anh*: Tiến độ dự án: hoàn thành trong năm 2024 theo Quyết định số 4568/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND Thành phố về phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án.

+ Đối với 04 dự án thoát nước thực hiện chuẩn bị đầu tư thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của Thành phố: 03 dự án nhóm B và 01 dự án nhóm A, gồm:

02 dự án nhóm B (1) *Dự án xây dựng hệ thống thoát nước mưa lưu vực tả sông Nhuệ - Giai đoạn I*; (2) *Dự án Xây dựng hệ thống thoát nước quận Hà Đông thuộc lưu vực Hữu Nhuệ*: Đã trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tại các Tờ trình số: 117/TTr-SXD,

ngày 21/4/2023 và 132/TTr-SXD ngày 19/5/2023, hiện chờ Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến thẩm định của các Sở, ngành và địa phương có liên quan, báo cáo UBND Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố chấp thuận.

01 dự án nhóm B *Dự án Xây dựng trạm bơm Gia Thượng, hồ điều hòa và tuyến đường Thượng Thanh, quận Long Biên:*

Ngày 27/3/2023, UBND Thành phố có văn bản số 2988/VP-ĐT ngày giao UBND quận Long Biên thực hiện điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu đô thị N10, tỷ lệ 1/2000 tại ô đất B1/CL.1 phục vụ đầu tư xây dựng trạm bơm Gia Thượng, quận Long Biên. Ngày 18/4/2023, Sở Xây dựng có văn bản số 2559/SXD-KHĐT gửi Sở Quy hoạch – Kiến trúc và UBND quận Long Biên đề nghị đẩy nhanh tiến độ điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu đô thị N10. Đến nay, Sở Xây dựng đã phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí, Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Sau khi có kết quả điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu đô thị N10 được phê duyệt, Sở Xây dựng sẽ thực hiện lựa chọn nhà thầu và lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo quy định.

Dự kiến tiến độ: trình Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định trong tháng 8-9/2023; trình Hội đồng nhân dân Thành phố chấp thuận tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố cuối năm dự kiến tổ chức vào tháng 12/2023.

01 Dự án nhóm A: (1) *Dự án cải thiện thoát nước và quản lý nước thải tại quận Long Biên và huyện Gia Lâm, trong đó dự kiến đầu tư hệ thống thoát nước và trạm bơm Xuân Thủy:* Thành phố chỉ đạo Sở Xây dựng thẩm định, phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư, làm cơ sở để phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, xin vốn chuẩn bị đầu tư và thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Trên đây là báo cáo bổ sung, giải trình của UBND Thành phố, kính gửi Hội đồng nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố (để b/c);
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUBND TP: CVP, các PGVP; Các phòng: TH, KTTH, KGVX, ĐT;
- Lưu: VT, KTTH_{Hưng}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Minh Hải

